**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Phần 1 - 1](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Phần 1 - 2](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Phần 2 - 1](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Phần 2 - 2](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Phần 2 - 3](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Phần 2 - 4](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Phần 2 - 5](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Phần 2 - 6](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[Phần 2 - 7](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[Phần 2 - 8](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[Phần 2 - 9](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[Phần 2 - 10](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[Phần 2 - 11](%22%20%5Cl%20%22bm14)

[Phần 2 - 12](%22%20%5Cl%20%22bm15)

[Phần 2 - 13](%22%20%5Cl%20%22bm16)

[Phần 3 - 1](%22%20%5Cl%20%22bm17)

[Phần 3 - 2](%22%20%5Cl%20%22bm18)

[Phần 3 - 3](%22%20%5Cl%20%22bm19)

[Phần 3 - 4](%22%20%5Cl%20%22bm20)

[Phần 3 - 5](%22%20%5Cl%20%22bm21)

[Phần 3 - 6](%22%20%5Cl%20%22bm22)

[Phần 3 - 7](%22%20%5Cl%20%22bm23)

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN MỘT

**Phần 1 - 1**

Tin chiến sự được đăng tải trên các báo hằng ngày vốn là những điều hết sức bình thường. Đám thị dân vẫn đọc báo để tìm sự sôi động. Chiến thắng và thất thủ. Lằng nhằng dai dẳng để chết và bị thương. Thú tiêu khiển của cái ác được giật tít trên các trang nhất. Cuộc chiến quen thuộc và nhày nhụa. Đã có cả một thế hệ được sinh ra và chết đi trong chiến tranh. Nhưng ý nghĩa cuộc sống thì dường như vẫn mơ hồ trong các biểu hiện thời thượng. Có những người đã bay lên khỏi mặt đất. Địa ngục vẫn đầy tiếng súng. Và trần gian đùn ra những đấng cứu tinh. Họ tranh giành lẽ phải và cả sự lãng mạn về nước thiên đàng. Lựu đạn cay mù mịt trong trường học. Các thiền sư cũng xuống phố. Và thiên tài mọc lên như nấm sau mưa, đậm đặc hơn cả bách gia chư tử thời Xuân Thu chiến quốc. Những thiên tài trốn lính ẩn mình trong thơ ngạo nghễ để những kẻ trí lực nhỏ mọn khiêng đạn ra chiến trường. Cuộc chiến tranh được tiếp máu từ trời cao và mang nhiều tên gọi khác nhau tùy vào sự khải thị của Thượng đế. Chân lý hỗn độn, cuộc sống thì đa mang, chỉ có bọn lái súng biết chúng muốn gì. Đám người tỉnh táo cũng phải ăn đòn trong khi ca hát, cầu nguyện và khóc. Cả thế giới như bị quỉ ám. Duy lý là một cơn sốt, nó làm nhân loại động kinh.
Cho đến khi tin tức về sự thất thủ của một góc trần gian là Buôn Ma Thuột được các đài BBC, VOA và báo chí Sài Gòn la hoảng lên thì ở một góc khác gần đấy, người dân Kon Tum cũng bắt đầu rúng động. Kinh nghiệm của mùa chiến sự 1972 không rẻ. Có kiêu hùng hay anh dũng mà nát thây thì cũng chẳng tích sự gì. Người Mỹ bỏ miền Nam. Cuộc chiến tranh của năm phút cuối cùng cho kẻ lì lợm đã bộc lộ rõ ở Dinh Độc Lập. Cơn cám dỗ quyền lực lại bùng lên trong những con thú nhồi bông mang dấu hiệu của sự đổ vỡ. Những kẻ trót có lý tưởng chợt thấy cay đắng trong thân phận đánh thuê. Không có ba trăm triệu đô thì không đánh nữa. Hoàng hôn của đấng Cứu thế đã buông xuống. Trần gian ơi, hãy thống hối, giờ của người đã tới. Những thông tin dồn dập cổ xúy cho một cuộc bỏ chạy luồn lách vào phế phủ, nó làm cho người ta xao xuyến. Đấy là thời của những tiên tri giả. Chúng vay mượn lời của Thượng đế, viết sấm ngôn, hứa hẹn nước thiên đàng cho phụ nữ, ban phát bổng lộc cho kẻ cơ hội và đe dọa người công chính.
Mấy đứa con tôi chạy loanh quanh qua đám bạn bè lượm lặt tin tức. Vợ con mấy xếp lớn đã rời khỏi Kon Tum bằng máy bay. Quí ngài đại diện nhân dân cũng đã tìm chỗ an toàn ở phía Nam xa xăm. Phi trường đóng cửa. Kon Tum trong tầm ngắm của đại bác 130 ly. Hai đứa con gái lo lắng bồn chồn. Thằng con trai cắm trại trăm phần trăm trong tiểu khu. Kon Tum đang được tẩm dầu. Tôi cong người để chống lại sự trì trệ của thân xác từ mấy năm nay. Mậu Thân 1968, giữa những tiếng pháo của đêm xuân đã lẫn những tiếng súng của cuộc nổi dậy tổng tiến công. Khi những đứa con tôi còn ngơ ngác và sợ hãi thì trong lòng tôi âm thầm hoan hỉ. Tôi vẫn chờ đợi với một nỗi niềm giấu kín, sự chiến thắng từ bên kia núi sẽ mang chồng con tôi về. Nỗi niềm ấy, những đứa con bé bỏng này chưa bao giờ biết. Chúng vẫn nghĩ người cha và người anh đã bị thú hoang ăn thịt trong rừng sâu như một câu chuyện cổ tích buồn về hai cha con tiều phu nghèo. Nhưng những ngày hi vọng ấy tắt sớm và tệ hại hơn, tai vạ chiến tranh đã đổ xuống ngay căn nhà tôi ở, một cây xà đập ngang lưng và tôi nhận lấy thêm một bất hạnh. Tôi trở thành kẻ bại liệt vĩnh viễn.
Cảm giác mất chồng thực sự dày vò khi tôi biết có quá nhiều bộ đội đã chết trong chiến dịch này. Mùa xuân Mậu Thân với tôi là những ngày đáng nguyền rủa.
Chúng tôi cần phải có ba trăm triệu đô để may áo giáp chống lại nỗi sợ hãi. Những con thú nhồi bông bày tỏ lập trường kiên định ăn thịt chó chấm mắm tôm.
Hãy trao quyền hành lại cho tôi, bởi vì đất nước này là của ông già tôi để lại.
Tôi xứng đáng hơn cả trong những kẻ được Chúa chọn.
Hãy đứng sau lưng tôi hỡi đồng bào. Tôi cam kết không bỏ chạy. Tôi sẽ bắn tới viên đạn cuối cùng...
Đừng tin những gì thằng khùng nói. Hãy nhìn kỹ những việc thằng khùng làm.
Một người lính lái xe Jeep ở trung tâm hành quân của tiểu khu chạy đến nhà tôi, hắn nói:
- Trung úy Châu nhắn bác và mọi người trong nhà phải rời khỏi đây ngay. Đi bằng bất cứ phương tiện nào.
Hắn không kịp cho biết hiện tại thằng Châu nhà tôi ở đâu và có di tản không. Dẫu có bỏ chạy, chắc nó phải đi với đồng đội, tôi nghĩ thế. Gia đình tôi chỉ còn hai đứa con gái và một người đàn bà bại liệt. Tôi thương hai đứa con gái sẽ phải vất vả. Lòng mềm nhũn. Bom đạn không phân biệt chính tà hay vô can. Tôi nói các con chuẩn bị hai giỏ xách.
- Nếu phải chạy bộ, hai đứa bay phải đi. Má ở lại. Má muốn chờ ba con.
Hai đứa khóc:
- Tụi con không đi. Sống cùng sống. Chết cùng chết.
Bi kịch chia ly này cải lương quá. Phải cứng như thép. Lạnh như băng. Phải thực tế.
- Má không muốn hai con có thể bị như má hoặc chết. Hai đứa phải đi. Nếu trời cho má sống thì vui. Nếu trời bắt phải chết thì chạy tới đâu cũng chết. Vả lại, đời má thế cũng đủ rồi.
- Má đừng nói nữa. Tụi con không đi dâu.
Tôi thở dài, mình làm khổ các con.
Một chiếc xe tải bất ngờ đậu ngay trước cửa nhà tôi. Thằng Minh, bạn con Thư chạy vào, nói nhanh:
- Bác đi với gia đình cháu.
Chúng tôi nhìn Minh lưỡng lự. Cỏ ở đâu cũng mọc. Bầu trời ở đâu cũng xanh.
- Thôi, đi các con.
Minh bế xốc tôi ra xe. Ông Phát, cha của Minh đón tôi ở sau chiếc xe tải. Đây là chiếc xe ông Phát vẫn dùng để chở củi. Ông có một xưởng cưa lớn và thuộc loại giàu có trong tỉnh. Tôi nghe người ta khen ông giỏi. Và tôi hiểu lời khen ấy có giá trị thế nào. Ông đóng thuế cho cả quân giải phóng lẫn chính quyền địa phương. Ông là một huyền thoại không ghi trong sử sách. Bọn an ninh quân đội mò đến ông, cảnh sát cũng đến thăm ông, và ông thì đến thăm bộ đội giải phóng. Trong mối tương quan ấy, ông không để ai thiệt, lại càng không để bản thân ông thiệt. Ông biết cách bảo vệ mình bằng cách biết bảo vệ người khác. Báo chí ở Sài Gòn từng nói đến việc các tướng tá quân đội Sài Gòn bán gạo, thuốc men và cả súng đạn cho Việt cộng. Ông Phát là người biết những việc như thế hơn ai hết. Chiến tranh là cơ hội cho những ai biết tận dụng nó, bởi chính chiến tranh được tạo ra như một cơ hội.
Khốn nạn thay cho những kẻ nào tạo ra cớ cho người khác vấp phạm, bởi đấy chính là nguồn của mọi tội lỗi. Trái đất lăn trên sợi dây treo của lòng tham vọng. Hãy bắn đi, bắn đi. Đừng lo thiếu đạn vì đạn giải quyết việc làm cho hàng triệu công nhân, vì đạn mang lại sức mạnh cho một dân tộc vĩ đại và niềm tự hào cho nền văn minh nhân loại.
Tôi nói với ông Phát bằng tất cả lòng cảm kích:
- Cám ơn ông cho đi nhờ xe.
- Dạ có chi đâu.
Tâm và Thư mỗi đứa lên xe với một túi xách nặng. Tâm ngồi với tôi. Thư hầm hè bên cạnh thằng Minh. Nó xù lông như con nhím. Một thứ phản ứng giả tạo đáng ghét.
Tôi nhìn lại căn nhà như nhìn lại tất cả đời mình.
Từ trong tiểu khu, những tiếng đại bác bắn vào hư không nghe như những tiếng gõ điểm giờ báo tử, vang vọng nỗi sợ hãi.
Ta bảo mi là ngụy vì mi chưa bao giờ là chính mình. Mi mượn áo kẻ khác và nói giọng chiêm bao, mi đi với ma và mi mặc áo giấy. Mi sẽ phải thống khổ và ăn năn cải tạo. Mi không có tổ quốc và số phận mi là lưu đày. Mi sẽ phải khóc trên những giòng sông mờ mịt.
Tôi đã nhiều lần rời Kon Tum, nhưng chưa có lần nào buồn như bây giờ. Lòng tôi rối bời. Tôi sẽ mất nó mãi mãi chăng? Nếu khi chồng tôi về, con tôi về, chúng tôi sẽ tìm nhau làm sao? Cái cảnh tượng não lòng của ngày chia ly năm xưa bên giòng Dakbla vẫn đầy nước mắt. Lúc ấy thằng Lâm mới mười hai tuổi, tôi nghĩ nó đủ lớn để chịu đựng cuộc chia ly này. Tôi muốn nó nhìn thấy cha mình như một người anh hùng, trước khi nó đóng vai một người đàn ông trong nhà. Với bốn đứa con nheo nhóc, tôi không thể cùng tập kết ra Bắc với chồng. Tôi đành lòng chờ đợi như bao nhiêu người đàn bà khác đã chờ đợi chồng trong chiến tranh và trong hy vọng hòa bình thống nhất. Chẳng ai nghĩ cuộc chờ đợi ấy lại quá lâu như thế. Cả ba chúng tôi ôm lấy nhau. Nước mắt nói thay cho những lời nói. Nhưng khi thấy chồng mình quá quyến luyến con, tôi buột miệng nói: “Hay là để con đi với anh”. Dẫu sao tôi vẫn còn ba đứa để an ủi. Anh ấy cúi xuống, ôm mặt con, hỏi: “Con đi với cha không?”. Thằng Lâm gật đầu. Tôi không hiểu nó nghĩ gì. Một bản chất anh hùng, hay sự ham vui có tính kích thích của cuộc phiêu lưu? Thế là tôi mất thêm đứa con. Đêm ấy, tôi gom cả ba đứa còn lại vào chung một giường, ủ trong cánh tay mình và khóc lặng lẽ.
Chúng tôi đi về phía Peiku. Đoạn Chư Pao gập ghềnh, chiếc xe lắc qua lắc lại. Tôi nhìn ra phía sau, không biết từ lúc nào đã có rất nhiều xe nối đuôi theo, trong đó có cả những xe nhà binh và xe hai bánh. Đây là đoạn đường nhiều bất trắc. Bao năm qua, đất Chư Pao thấm đẫm máu người, binh lính hai phía và cả những thường dân vô tội phải đi qua con đường này. Nhiều trận đánh dai dẳng đã diễn ra ở đây giành nhau từng tấc đất. Cắt đường và giải tỏa, pháo kích và mìn. Người dân Kon Tum đón nhận những tin ấy từ Chư Pao kèm theo danh sách những người bị thương hoặc chết. Trong thâm tâm, tôi không bao giờ nghĩ chồng con mình sẽ về theo cách ấy. Bởi thế, chưa bao giờ tôi tự hỏi trong số những người đã ngã xuống ở Chư Pao này có chồng con mình hay không. Chư Pao là một số phận. Người ta đến Chư Pao để chết. Giống như một cô gái tôi biết, người nào đến với cô rồi cũng chết. Người thứ nhất đến với cô năm cô 16, chỉ sau nụ hôn duy nhất khi anh ta từ biệt cô bước vào cuộc chiến, anh ta không bao giờ có thể trở lại. Cái chết của anh ta không còn một dấu vết. Người ta đưa cho cô cái thẻ bài. Người thứ hai đến với cô sau đó một năm, anh ta cũng chết không lành lặn sau khi biết chắc chắn cô sẽ thuộc về anh. Người thứ ba chỉ vừa sau ngày lễ hứa hôn năm cô hai mươi tuổi, anh ta không những chỉ chết một mình mà còn mang theo ba bốn đồng đội. Tất cả những chàng trai ấy đều chết ở Chư Pao như thể Chư Pao đòi báo oán. Bom đạn cày xới thân xác họ hàng ngàn lần. Đến hơn hai mươi năm sau, cây cối ở Chư Pao vẫn chưa mọc lên được. Người con gái sợ hãi chính mình, cô cạo trọc đầu, đem tóc mình rải lên đồi Chư Pao như chút tình với những người đã chết rồi sau đó vào chùa sống với niềm u tịch mãi mãi.
Chúng tôi đang đi trên Chư Pao. Có thể mìn dưới chân bất chợt nổ tung. Có thể pháo trên đầu bất ngờ ập xuống. Nhưng tôi tin rằng mình sẽ bình an. Tôi phải đi đến tận cùng số phận.
Không ai nói với nhau lời nào cho đến khi chiếc xe vượt qua khỏi đoạn đường nguy hiểm. Từ lúc lên xe, con Tâm lặng thinh. Tôi không nghĩ chỉ vì nó biết thân phận người đi nhờ. Thỉnh thoảng nó lén nhìn thằng Minh và Thư. Tuy đến tuổi quân dịch nhưng thằng Minh không phải đi lính. Nó nói được hoãn dịch vì lý do sức khỏe, nhưng trông nó khỏe mạnh, thậm chí hùng tráng. Điều ấy cũng chẳng có chi lạ. Việc lo cho thằng con khỏi phải ra chiến trường đối với ông Phát chỉ là chuyện nhỏ. Nó là người trực tiếp trông coi xưởng cưa và cũng có thể nó can dự vào cả những việc làm ăn khác của ông Phát. Bên cạnh sự dày dạn của nó, con Thư chỉ là đứa bé lấc xấc. Bọn con trai thích Thư vì sự linh hoạt, tự nhiên và đôi chút hấp dẫn của một thân thể mới lớn.
Khác với vẻ náo nhiệt bình thường, thị xã Pleiku cũng đã nhốn nháo và hoảng hốt. Thành phố ăn chơi thời chiến này đã mất đi cái sinh khí cuồng nhiệt tạm bợ, một không khí hoang mang tan rã lan tràn mọi nẻo đường. Những chiếc xe dường như chỉ còn đi về một hướng. Người ta trốn chạy sự chết chóc, nhưng sự chết chóc đã nằm trong mắt mọi người. Chúng tôi biết không thể dừng chân ở đây. Năm 1975 đã khác năm 1972 rất nhiều. Nó có cái gì đó không thật nhưng dường như tiềm ẩn một sự thay đổi lớn lao. Năm 1972, người dân Kon Tum cũng đã một lần chạy trốn bom đạn, nhưng ngày ấy Kon Tum không có một “đại lộ kinh hoàng” tràn ngập xác người như đoạn đường từ Quảng Trị vào Huế; Kon Tum cũng không khói lửa tan nát như Bình Long- An Lộc với những trận đánh ngay trong lòng thành phố. Nhưng Kon Tum ngày ấy đã chôn vùi thân xác của Quân, chôn vùi mối tình đầu của Tâm. Chàng trai tốt bụng đã đưa cả gia đình tôi lên máy bay vào Sài Gòn, trước khi trận đánh trở nên khốc liệt. Tôi vẫn nhớ mãi cái cảnh chộn rộn hốt hoảng trên bãi đáp trực thăng. Con Tâm còn mặc nguyên chiếc áo dài trắng ở trường học về, trông nó bé bỏng giữa cái mênh mông của đất trời, mỏng manh giữa sự hỗn loạn, và quá thơ ngây giữa nỗi sợ hãi. Nó đến trước mặt một viên sĩ quan, nói: “Anh cho gia đình em đi với”. Không hiểu trên khuôn mặt và trong đôi mắt Tâm lúc ấy đã biểu hiện những gì mà viên sĩ quan đã vỗ vai Tâm nói: “Em yên tâm”. Tôi nghĩ sự tin cậy mà Tâm đặt nơi anh ta quá lớn để anh ta không thể làm cho sự tin cậy ấy bị thất vọng. Tôi vẫn biết Tâm có cách biểu đạt không chỉ bằng sự thông tuệ mà còn tiềm ẩn cả sự tín cẩn hồn nhiên. Viên sĩ quan cùng với Tâm trở lại chỗ chúng tôi đứng. Anh ta chia đám dân chúng và cả những gia đình binh sĩ ra từng nhóm. Chiếc máy bay trực thăng ập xuống. Chúng tôi được đẩy lên sàn máy bay. Trong phút chốc, tôi định thần lại, chiếc máy bay đã rời khỏi mặt đất. Tất cả gia đình tôi có mặt đầy đủ, kể cả Châu. Viên sĩ quan vẫn còn ở dưới đất. Sau này, tôi biết đó là chuyến máy bay cuối cùng rời khỏi Kon Tum trong trận chiến mùa hè đỏ lửa năm 1972. Còn viên sĩ quan ấy, anh ta đã nằm xuống như những người lính khác đã nằm xuống trong cuộc chiến người ta cãi nhau vì chính nghĩa để chết vô nghĩa. Viên sĩ quan, thực ra, không phải hoàn toàn xa lạ với Tâm. Tâm đã nhiều lần nhìn thấy anh ta trên đường phố. Những anh sĩ quan đều ít nhiều có vẻ hào hùng trong mắt các em bé nữ sinh. Tâm biết tên anh ta và còn biết anh ta là một người chơi đàn guitare khá hay ở cái thành phố quá nhỏ này. Cái chết của anh ta sau cái nghĩa cử tình cờ của chiếc máy bay trực thăng đáp xuống ngay chỗ chúng tôi, vớt chúng tôi khỏi sự chết đã biến đổi Tâm thành một cô gái cứng cỏi, dẫu rằng đã ít nhất một lần Tâm trở lại cái bãi đáp chết chóc ấy đặt xuống đất một khăn tang trắng. Cơn mơ vừa mới chớm lên đã bị dập tắt. Nó mang theo nỗi đau đớn được thêu dệt bằng cả sự nhân hậu và lãng mạn.
Mặt đất đang rung chuyển bởi những tiếng gầm gừ của xe tăng. Và xe tăng sẽ nghiền nát mọi nỗi buồn. Cả thế giới toàn niềm vui. Tất cả mọi tiếng thở dài sẽ lẫn vào trong gió. Kẻ đói và người no đều được ăn. Người khát và không khát đều được uống. Muối iod sẽ được rải đều từ rừng xuống biển. Phụ nữ không còn bệnh bướu cổ. Trẻ em hết đần độn. Một trời mới, đất mới sẽ mở ra bát ngát mà mật độ anh hùng sẽ trở thành lá cờ đầu của phong trào giải phóng nhân loại khỏi sự ù lì và hôn ám của chủ nghĩa an phận.
Tôi nói Tâm xuống tìm mua thêm lương thực và nước. Minh nhảy xuống xe cùng đi với nó. Hơn nửa tiếng sau bọn chúng mới quay trở lại. Minh mua được ít thuốc và đồ cứu thương.
Tâm nói:
- Vẫn còn nhiều người ở lại. Hình như họ không sợ chết.
Minh có vẻ như phân bua:
- Tôi cũng không sợ chết. Nhưng tôi cho rằng cần phải đi khỏi chỗ này.
Hắn chỉ nói có thế, nhưng tôi hiểu ý nó không muốn chết vì việc của kẻ khác. Cả ông Phát và hắn đã không bao giờ coi cuộc chiến này là của mình của dân tộc mình. Và họ cũng không bao giờ muốn trở thành những nạn nhân. Không ai nói gì thêm. Dẫu sao chúng tôi cũng đang bỏ chạy. Tôi nghĩ về những người ở lại. Không phải tất cả họ đều có sự chờ mong như tôi. Nhưng họ đã ở lại như cỏ mọc trên đất. Người đàn ông tôi nhìn thấy bên đường lặng lẽ hút thuốc như cột cây số trên quốc lộ, ông ta đứng cắm xuống đất như một dấu ấn đất quê hương. Ông ta đã ở lại có phải vì chính ông ta hay một nỗi niềm nào khác? Điều gì khiến ông ta không sợ bom đạn?
Tôi có thể tự cứu vớt mình chăng? Chiếc xe lắc lư đưa chúng tôi đến Phú Bổn vào buổi chiều. Không khí ở Phú Bổn trầm hơn Pleiku rất nhiều. Tỉnh lỵ nhỏ bé này vốn hiu hắt như muốn chìm vào trong đất cũng đang trở nên chộn rộn bởi những hàng xe và những người lính mang sắc phục khác nhau không còn hàng ngũ đi lại thất thần. Cơn thịnh nộ của đấng toàn hảo đang giáng xuống. Trong bóng tối, cả người tỉnh thức và ngủ mê đều bị co giật. Mọi cơn mơ sẽ trở nên trống rỗng vì linh hồn bị tách lìa khỏi thân xác đã không tìm được lối quay về.
Chúng tôi phân vân không biết nên đi tiếp hay tạm dừng nghỉ qua đêm tại đây. Ông Phát nói:
- Mọi người cứ ở trên xe chờ tôi.
Ông đi về phía trước. Chúng tôi thấy ông nói chuyện với những người lính. Có một đại đội biệt kích từ Dakto xuống, họ cũng đang nằm chờ.
Tôi băn khoăn không biết Châu còn ở Kon Tum không. Nó là một đứa con trai có hiếu. Trong số các đứa con của mình, nó là người gần gũi với tôi nhất. Tất cả mọi việc nó đều có thể chia sẻ với tôi, duy có việc nó đi lính là tôi không hài lòng. Nó nói: “Con không muốn là thằng hèn”. Tôi nói: “Má không muốn con chết và má cũng không muốn con bắn người khác chết”. “Nhưng chẳng có sự chọn lựa nào khác. Con không thể sống trốn chui trốn nhủi. Đấy không phải là cách của con”. Tôi hỏi: “Thế về phía bên kia thì sao?”. “Theo Việt Cộng à? Có khác gì đâu. Thì cũng sẽ chết hoặc bắn người khác chết”. “Nếu con muốn sống như một người đàn ông thì không phải chỉ có khí phách mà còn cần có lẽ phải nữa”. “Thôi, má đừng bắt con phải tranh luận. Phải hay trái, người ta đã cãi nhau mấy chục năm rồi”. Tuy nói thế, nhưng tôi biết nó có chính kiến và việc đi lính của nó không chỉ đơn thuần như một sự chấp hành pháp luật của công dân ở nơi nó sống như một hoàn cảnh đương nhiên. Đến nước này tôi buộc phải nói sự thật với nó: “Ba và anh con ở phía bên kia. Có thể họ đang ở Bắc làm một công việc nào đó. Cũng có thể họ đang có mặt đâu đây. Má không muốn con đi lính vì má không muốn con cầm súng bắn vào cha và anh mình, hiểu không?”. Châu hơi ngỡ ngàng. “Sao hồi đó má nói ba chết?”. “Má sợ các con liên lụy”. Nó yên lặng. Sau đó, nó vào Sài Gòn. Mấy tháng sau, nó viết thư từ quân trường Thủ Đức xin lỗi tôi. Tôi cảm thấy mình mất người thứ ba ruột thịt.
Bọn lông bông gào lên đòi quyền sống như thể hồi nào tới giờ chúng đang chết. Mặt trời tháng tư vẫn chói lọi trong khi cơn bão nhiệt đới nhóm lên từ phương Đông đe dọa sẽ nhận chìm muôn loài trong mưa giông và hồng thủy, nhưng các nhà tiên tri lên truyền hình dự báo thời tiết vẫn nói rằng sẽ không có gì thay đổi cho đến hết thế kỷ 21. Thế là bọn choai choai xin tiền bố mẹ tiếp tục rong chơi qua đêm bất kể giờ giới nghiêm từ lúc 24 giờ. Bọn chích choác rúc vào các quán café trầm ngâm như hiền giả. Phản kháng là một xu thế văn minh. Mặt đất tự xoay trên một trục nghiêng và quay quanh mặt trời lập lại một trật tự vĩnh cửu. Thời gian thuộc về kẻ sáng tạo và kẻ phung phí.
Ông Phát quay trở lại, nói:
- Không thể đi được nữa, phía trước kẹt cứng....
Đêm ấy, cả Phú Bổn sống trong sự náo loạn. Từ khắp mọi ngả, người ta đổ ra đường. Không ai biết điều gì sẽ xảy ra. Mỗi người một túi xách, người ta chen nhau tìm cách leo lên những chiếc xe hy vọng tìm một chỗ ngồi. Những chiếc xe gắn máy cũng chồng ba, chồng bốn. Không ai muốn bị bỏ quên lại trong những căn nhà. Một gia đình tràn lên xe chúng tôi bất kể có được cho phép hay không. Người ta bị dồn đẩy giống như một rừng cây đang trốc gốc. Những con người nghiêng ngả nằm lê lết ngoài đường, họ cần sự nương tựa vào đám đông. Nhưng đám đông lại hỗn mang vô định. Cảm giác về sự chung cuộc, nỗi diệt vong tràn ngập trong lòng tôi, nó buồn bã hơn cả sự úa tàn.
Tiếng trẻ con gọi mẹ vang lên trong đêm tối từ đâu đó vọng tới. Tiếng gọi ấy lớn dần lên và mỗi lúc một khẩn thiết hơn cho đến lúc chính tôi và cả đám đông chung quanh cùng khản cổ gọi mẹ... Cơn mê sảng dấy lên từ lòng đất hâm hấp nóng tạo nên những cơn sóng nhấp nhô từ những dòng người đang rời bỏ làng mạc. Họ lơ lửng trong một cảm thức không còn chỗ bám víu xô dạt trong nỗi sợ hãi mù lòa. Đó là đêm trước của ngày tận thế, mù mịt và lao đao, con người không còn là mình mà chỉ thấy những bóng ma phía trước.
Cùng lúc tôi nghe thấy tiếng xe mình nổ máy, tôi cũng nghe thấy mọi thứ xe đều nổ ròn rã, tiếng còi bấm inh ỏi. Trời hừng sáng. Đoàn người lên đường. Bỗng nhiên có ba người lính Biệt động quân nhảy lên xe chúng tôi xin đi nhờ. Họ lạc đơn vị. Họ cho biết Kon Tum không còn nữa. Tôi có cảm giác như những tổ tiên lưu dân ngày xưa, ra đi như một cuộc lưu đày. Phía trước chúng tôi chắc chắn sẽ không chỉ là Tuy Hòa, Nha Trang mà là Sài Gòn. Tôi không tưởng tượng nổi cuộc ra đi này đã bắt đầu cho một cuộc ra đi khác, lớn lao hơn và cũng khủng khiếp hơn, làm đổi thay vận mệnh hàng triệu người và viết vào lịch sử những lưu dân Việt Nam một biên giới mới.
Cả ba chàng Biệt động quân đều rất trẻ, họ không đeo lon nhưng tôi có thể đoán họ là sĩ quan. Chẳng có vẻ gì hốt hoảng, như thể họ chưa từng biết tới sự truy đuổi của cái chết.
Đại đội biệt kích đưa đoàn người đi theo đường số 7. Đây là con đường từ lâu hoang phế. Có nhiều con đường đã hoang phế như thế vì bom đạn và chết chóc. Và đây là sự lựa chọn để đi tìm sự sống. Tôi nghĩ những người dẫn đường có lý.
Một trong ba người lính đi nhờ xe tự giới thiệu là Luận đến làm quen với Tâm bằng cách hỏi han về tôi. Tôi biết vẻ đằm đằm của Tâm là một thế giới bí ẩn và hấp dẫn đối với đàn ông, nhất là đối với những kẻ có nam tính mạnh mẽ.
Tôi hỏi Luận:
- Ở Kon Tum có đánh nhau lớn không cháu?
- Có đánh đấm gì đâu bác. Chúng cháu được lịnh rút khi chưa biết địch ở chỗ nào.
- Thế sao lại thất lạc đồng đội?
- Tụi cháu đi đường rừng. Cứ nghe cắc, bùm là chạy.
Luận lắc đầu và cười thay sự hổ thẹn:
- Đi lính bao nhiêu năm, chưa bao giờ lạ thế. Hắn tiếp. Mấy thằng tướng phải xử bắn.
- Cháu có biết lính trong tiểu khu ra sao không? Tôi muốn hỏi về Châu.
- Họ cũng đi hết rồi.
Không biết Châu ra sao. Tôi cầu mong sẽ gặp Châu trên đường.
Khoảng cách từ Phú Bổn đến Tuy Hòa chỉ khoảng hơn một trăm cây số, nhưng tôi có cảm giác sẽ không bao giờ đến được tới đó.
Tôi không biết những gì đang diễn ra ở phía trước đối với những người lính mở đường. Nhưng tôi đã thấy bên đường những kẻ ngồi lại, những kẻ không thể đi được nữa vì vết thương họ mang trên người. Hầu hết họ là những thường dân. Tôi không biết họ chờ chết hay chờ một phép lạ. Họ mang những dáng vẻ khác nhau, nỗi sợ hãi hay chịu đựng khác nhau. Đoàn người đi qua chỉ kịp ngoái lại mà lòng xót thương không đủ mang đến một sự cứu giúp nào. Vả lại, có muốn dừng lại cũng không được. Con đường hẹp, gần như một chiều, đoàn xe nối nhau như rồng rắn. Chiếc nào hư hỏng liền bị đẩy văng xuống vực. Trong một khoảnh khắc để giải tỏa chướng ngại trên đường, xe chúng tôi dừng lại. Người đàn bị thương ở chân, quần bê bết máu, trên tay bà một đứa con nhỏ, chung quanh ba bốn đứa khác vừa đen vừa trắng bấu víu vào nhau như một đàn khỉ, họ lê đến sát đầu xe, cúi lạy.
Ông Phát nói:
- Cho họ lên.
Minh và ba người lính giúp đưa bà mẹ và năm đứa con lên xe. Chiếc xe trở nên quá chật chội và hôi thối vì mùi từ vết thương của người đàn bà tỏa ra. Minh lấy bông băng lau chùi tạm cho bà ta. Ba người lính khui đồ hộp cho những đứa trẻ ăn uống. Những khuôn mặt trẻ con nhếch nhác hồi tỉnh.
Ok. Salem. Fuck you. Tiếng Mỹ văng tứ tung trên đường phố cùng với bao cao su. Người ta nói về một loại bệnh lạ mang tên Okinawa, xuất phát từ đám lính Củ sâm. Nó làm teo đồ gieo giống của đàn ông. Bọn lính Mỹ đi giải trí ở BangKok và HongKong cùng với Bob Hope và gái da vàng. Việt Nam hóa chiến tranh được thực hiện triệt để tới tử cung chị em phụ nữ.
Tôi cảm thấy mỏi mệt, đầu óc trở nên lơ mơ. Tôi ngủ gà ngủ gật. Dường như sự âu lo cũng bị bão hòa. Trong cảm thức của tôi về thời gian đã bị lẫn lộn. Tôi không thực sự ý thức được cảnh ngộ mình đang sống thuộc về hiện tại, quá khứ hay tương lai. Có lẽ vì điều này mà tôi dự cảm được không gian phía trước. Tôi thấy trước cái chỗ mình sẽ tới. Trong sự vật vờ kỳ ảo ấy, tôi cũng thấy những người bị bỏ lại đã chết và cả những người còn sống thoi thóp. Tôi thấy những giọt nước mắt và nghe những lời kêu gào xé ruột. Một người mẹ vất con lại bên đường với lời cầu xin tha thứ. Đàn kiến bò lên thân xác đứa bé rúc rỉa. Bản năng giành giật sự sống giữa muôn loài, sự tàn nhẫn và đớn đau, những cung bậc khác nhau của nỗi lòng con người dội vào tim tôi nhói lên từng âm vực. Tôi co giật. Ngươi sẽ phải than khóc cho đến ngày tận thế.
Minh nhận ra sự khác thường nơi tôi, nó bước tới:
- Bác làm sao vậy?
Tôi nói không sao. Và người tôi lại co giật. Tôi thấy ở không xa lắm một người lính đang lả xuống vì kiệt sức. Anh ta chạy một mình. Bỗng nhiên bên cạnh anh ta xuất hiện hai cái bóng mờ. Có lẽ đó là mẹ và em gái của anh ta. Hai cái bóng mờ ấy cố nâng đỡ và dìu anh đi tới. Nhưng anh ta vẫn đổ xuống vì anh ta là một thực thể kiệt quệ. Cho đến khi hai cái bóng mờ tan đi cùng với hư ảo của tình yêu thì thân xác anh ta cũng thối rữa và thấm dần vào trong đất.
Tâm và Thư cùng xúm lại lay người tôi:
- Má. Má.
Tôi biết tôi đang mạnh khỏe.
- Má không sao. Cứ để má yên.
Tôi cảm thấy cần phải ngủ. Tôi nhắm mắt lại nhưng không tìm được sự an bình. Ngươi mang nặng đẻ đau, máu huyết ngươi tràn ra đất và luân lạc. Một nỗi xao xuyến từ từ dấy lên trong lòng tôi. Nỗi xao xuyến của hư vô và dường như tôi nghe thấy một loạt âm thanh kỳ lạ xé rách không gian trước khi những âm thanh ấy hiện rõ là những tiếng súng. Có tiếng hô của nhiều người: dừng lại, dừng lại.
Tôi nói với Tâm, Thư:
- Nhảy xuống xe đi.
Tất cả mọi người đều nhảy xuống xe và nằm bệt xuống hai bên đường. Đại đội biệt kích phía trước cũng tản ra và họ không có phản ứng gì. Lại một loạt đạn nữa được bắn ra từ phía trong rừng.
Tôi nhìn người đàn bà còn lại trên xe vì què chân. Bà ấy cũng như tôi hình như quá bình thản. Đấy không phải là can đảm mà là sự tê liệt. Tôi muốn chia sẻ với bà ta về sự đau đớn và khổ cực nhưng không cảm thấy có từ ngữ nào thích hợp. Tôi chỉ hỏi:
- Bà có muốn uống nước không?
Không biết đấy có phải là một kinh nghiệm cạn kiệt trước cái chết không. Ngày xưa, trên thập tự, trước lúc chết chẳng phải chúa Jesu cũng đã kêu khát nước sao.
Bà ta nói:
- Cho tôi xin.
Tôi đưa chai nước cho bà. Cách bà ta uống làm tôi sợ hãi, nó mang hình tượng của tất cả mọi khổ lụy của con người trước sự đói khát, nhọc nhằn và phẩm cách. Có lẽ thế, tôi chưa thấy người quân tử nào ca tụng cái ăn.
Một ai đó văng tiếng chửi thề. Dọa thôi. Mọi người lục tục đứng lên và dòm chừng về phía rừng.
Tin tức được truyền đi rất nhanh, rằng đã có một nhóm người đi ở phía trước bị bắn. Một số người bị thương. Một chiếc xe bị phá hủy nằm chắn ngang giữa đường. Như thế chúng tôi sẽ phải nằm lại cho đến khi biết chắc phía trước không bị cản đường.
Luận không biết đi đâu về nói:
- Hạ trại thôi.
Tâm cười:
- Cứ làm như dân du mục vậy.
- Không phải thế. Đây là trạm dừng trên đường xuống địa ngục.
- Anh nói gì khủng khiếp vậy.
- Đùa thôi.
Nhưng tôi biết Luận nói thật. Nội trong ngày hôm nay, nếu không đi tiếp được, mọi thứ nước uống trên xe sẽ hết sạch. Tôi nghĩ mình phải cầu nguyện. Ngày xưa dân Do Thái đi 40 năm trong hoang mạc tìm về đất hứa hẳn là đã phải chết vì đói khát nếu không có phép lạ. Chúng tôi có phải đang đi trên quê hương mình không, sao lại phải đói khát và sợ hãi. Tôi phải biết cầu nguyện với ai. Có Thượng đế thật không? Cuộc sống đã phủ nhận cả những nguyên lý nhân quả. Tuy thế, tôi vẫn cầu mong sự may rủi. Đấy là những số phận được an bài một cách bí ẩn.
Ông Phát vẫn luôn luôn tỏ ra là một người dày dạn trước khi nỗi lo trở thành bi kịch. Ông nói với nhóm của Luận:
- Các cậu đi với tôi được không?
- Tuân lệnh bố.
Họ đi với ông và tìm được một hố bom không xa lắm. Ở đấy có nước. Ba người lính cũng đào được mấy gốc mì. Họ vui vẻ trở về. Buổi chiều hôm ấy chúng tôi ăn mì luộc. Từng nhóm người tụ tập nấu nướng trải dài hai bên đường. Tôi cảm thấy con người đi qua trần gian như một giấc mơ vừa hư ảo vừa phù phiếm, thế mà người ta vẫn phải đổ máu và rơi lệ. Tôi nhìn mọi người qua lại. Họ đang nằm trong tầm ngắm của một họng súng. Cuộc sống đang diễn ra như một giả định, nó trôi dạt nhưng luôn tiến về phía trước, nó thuộc về thời gian và chỉ thời gian mới có ý nghĩa.
Mấy đứa trẻ con của người đàn bà bị thương tỏ ra vui vẻ. Chúng đang nhìn thấy cả thế giới.
Buổi chiều chậm xuống. Và trước khi trời đổ tối, người ta đã ở trong trạng thái an nghỉ. Những người đàn ông ngồi hút thuốc nhìn mông lung về phía xa. Những người đàn bà chuẩn bị chỗ ngủ qua đêm.
Một bài thánh ca vang lên từ phía những người lính giữa khoảng trời vắng lặng. Âm âm xao xuyến. Bài ca trên đường về của một người tàn tạ. Tâm hồn con người đang hướng về một thế giới khác, nó cầu xin được an ủi, xót thương. Tôi nằm nhắm mắt.
Luận khều Tâm xuống xe. Minh và Thư cũng xuống xe. Họ đi về phía có ánh lửa và tiếng hát. Người lính biệt kích ngồi một mình với cây guitare. Có vẻ như anh ta đã đi ra ngoài cuộc chiến. Những bài thánh ca mùa phục sinh vừa buồn bã vừa hy vọng.
Bất thần đại úy Tính hiện ra, tuy không to con, nhưng dáng dấp ngang tàng. Tâm reo lên:
- Anh Tính.
Tính là bạn của Châu, dù không cùng đơn vị, mỗi lần từ Dakto xuống vẫn ghé nhà chơi và coi Tâm, Thư như em út.
Tâm giới thiệu Luận:
- Anh Luận đi cùng xe với nhà em.
So với Luận, Tính già dặn hơn và cũng bông phèng, phóng túng hơn.
- Xe em đâu? Tính hỏi.
Họ quay về xe. Tính chào và trấn an tôi. Tôi biết Tính tháo vát. Có Tính thì an tâm hơn, tuy nhiên trong chiến tranh, sống chết nhờ may rủi, biết thế nào được. Tính biếu tôi ít đồ hộp. Tôi nói:
- Sao con không giữ lại, ngộ lỡ...?
- Ôi, lo gì bác. Tính đùa: Có chắc gì giữ được mạng để ăn không.
Trước khi đi Tính còn dặn:
- Mọi người nên ngủ sớm đi.
Thêm một tối chúng tôi ngủ trên xe. Thư nằm cạnh Minh. Luận cũng tìm cách nằm sát Tâm. Sự cọ xát, mùi da thịt và hơi thở người khác không phải lúc nào cũng dễ chịu.
Tôi không biết mọi người nghĩ gì về cuộc ra đi, cũng như nghĩ về những mối liên hệ của sự giao thoa các hơi thở trên chiếc xe chật chội hôi hám này. Tôi nghĩ đến chồng và con trai mình. Họ có mặt trong đoàn quân đang đến không? Mỉa mai thay, tôi không đủ niềm tin để chờ đón họ. Biết làm thế nào được, tôi cần phải sống cũng như các con tôi cần phải sống. Sự im lặng của cái chết có thể giãi bày được điều này điều nọ, nhưng hẳn nhiên nó không thể đền bù được cho tình yêu và sự sống. Tôi muốn ra đi để được trở về. Cũng như ngày xưa, tôi đã để chồng con ra đi và chờ ngày về.
Mặt đất xoay nửa vòng quanh chính nó. Tôi nằm im và xoay trái tim mình qua hai phía. Tiếng chim gõ vào không gian một vài tiếng lạc lõng như người ta gõ vào cánh cửa một căn nhà trống. Sự sống đang bị khước từ. Chúng tôi thức dậy từng người một, lặng lẽ rời khỏi xe. Việc vệ sinh đối với tôi là một cực hình. Tâm và Thư cùng lo cho tôi.
Có một người lính mang đến cho tôi một bình café còn ấm nóng. Anh ta nói:
- Đại úy Tính mời bác.
Thư san qua cái bình khác và mời những người đàn ông trên xe. Minh nói:
- Có lẽ đây là miếng café đáng nhớ nhất.
Tôi có cảm giác cuộc sống chung này sẽ còn kéo dài nhiều ngày.
Tâm đi tìm Tính.
- Anh có thể dẫn em đi tắm được không?
Tính hơi ngạc nhiên.
- Em muốn được gột rửa. Tâm giải thích.
- Có chuyện gì nghiêm trọng sao?
- Em cũng không biết nữa.
- Nói cho anh biết đi.
- Khi thức dậy, em thấy Luận nằm trong chăn chung với em.
- Chắc hắn lạnh thôi.
- Nhưng em thấy khó chịu.
- Thôi được, đi theo anh.
Tính dẫn Tâm đến hố bom. Để nguyên quần áo, Tâm lội xuống nước.
Tính nhặt những viên sỏi ném lung tung.
- Em xong rồi đấy. Anh coi chừng cho em thay đồ. Tính bước ra xa. Anh nhìn những đám mây buổi sáng êm ả trôi đi.
- Mình về.
Suốt đoạn đường, Tính không nói câu nào.
Trong tiếng nhạc xập xình giữa bầu trời đầy hỏa châu, vũ nữ thoát y uốn éo đun đẩy thân người cởi cúc áo. Vú và mông phơi phới niềm tin tất thắng. Bọn quân thù phủ phục xuất tinh ẩm ướt cả núi đồi.
Đến buổi trưa xe chúng tôi bắt đầu nhích bánh. Những chiếc xe bị bắn nằm chết trên đường được đẩy qua một bên.
Chúng tôi đang đi trên mái nhà tổ quốc. Cao nguyên khô hanh. Chập chùng những đồi và núi, lô xô trên mặt đất hiu quạnh. Cái cảm giác bị phơi trên dây bám lấy tôi. Chới với và mong manh. Hao mòn và oằn oại. Các ngươi bị nguyền rủa, bị rút móng tay. Sẽ trở nên tàn tật và độc ác, các ngươi bị trừng phạt bởi sự đố kỵ. Ở đâu có mưu toan ở đấy có ngục tù. Các người sẽ phải tranh giành cả đến không khí để thở vì sự nghi ngờ của các ngươi đối với thần thánh.
Tôi bỗng cảm thấy muốn quay về, dầu để chết. Tại sao tôi không ở lại chờ chồng? Các con không ở lại chờ cha?
Trên mái nhà tổ quốc, tôi đang trượt xuống. Tôi nhìn thấy những vực thẳm. Chóng mặt và lao đao trong khi bọn trẻ, giữa những ngổn ngang khổ cực của chuyến xe luôn ẩn chứa tai họa, chúng vẫn tìm cách bày tỏ mối quan tâm với nhau, một đôi lúc tôi không cảm thấy đã có sự mất mát nơi chúng.
Tôi vẫn nhìn thấy vực thẳm ngay trước mũi xe.
Sông Ba nước cạn và không có một cây cầu nào bắc qua. Xe cộ nằm ngổn ngang dày đặc bên sông. Xe chúng tôi không thể nào đến sát bờ sông được. Tôi có cảm giác như cùng đường. Sự lo sợ dâng đầy lên khuôn mặt mọi người. Chỉ cần có một quả đạn rơi xuống đây, cả khu vực này sẽ bốc cháy.
Tính đến gặp tôi, nói:
- Phải đi bộ qua sông thôi, bác ạ.
Tôi chần chừ. Như thế thì quá khổ. Khi người tài xế và gia đình ông Phát rời khỏi xe thì tôi biết không còn cách nào khác.
Tôi nhìn người đàn bà què chân, ái ngại:
- Xin trời phù hộ cho bà. Bà có muốn xuống xe không?
Bà ta gật đầu.
Tôi nói Luận giúp cho bà ta xuống và cho bà ngồi bên một gốc cây. Người đàn bà và năm đứa con nhỏ ở lại. Bà ta rớm nước mắt khóc và những đứa trẻ thì ngơ ngác nhìn chúng tôi ra đi. Chúng chưa đủ lớn khôn để biết sợ hãi tương lai và cũng quá nhỏ để đối phó với hiện tại. Cũng như bao đứa nhỏ khác trong chiến tranh đã được đem về từ những vùng quê bốc lửa trên những chiếc trực thăng quẳng xuống các bệnh viện sau những cuộc càn quét, sẽ không ai biết gì về số phận của họ.
Trước khi đi, tôi nói với Tâm:
- Con chia cho họ ít đồ ăn.
Tính và Luận giúp tôi qua sông. Tôi lại liên tưởng đến cuộc ra đi tìm về đất hứa của dân Israel khi đi qua Biển Đỏ. Nước dựng lên và đoàn người đi qua dưới lòng biển. Thượng đế luôn ở gần con người khi người ta khốn khó. Tôi có thể tin vào Thượng đế không?
Tôi cám ơn Tính và Luận, nói:
- Để bác ở đây. Các cháu đi trước đi.
Tâm và Thư cũng lõm bõm qua sông. Tháng ba, mùa nước cạn. Qua sông chỉ lội ngang đầu gối.
Đơn vị của Tính thực sự tan hàng ở chỗ này. Tuy nhiên, vì có một số gia đình binh sĩ, Tính bám theo đám này để bảo vệ họ. Luận cũng buộc phải đi chung với hai người bạn.
Có một số xe qua được sông. Người ta đeo bám quanh chiếc xe như một chùm trái cây lủng lẳng. Đi được tới đâu hay tới đó. Tâm và Thư đẩy chiếc xe lăn, vừa đi vừa thở vừa lau mồ hôi vừa lau nước mắt. Tôi cảm thấy mình quá nặng, nói với hai con:
- Lẽ ra má không nên đi.
- Thôi má đừng nói nữa. Làm sao tụi con bỏ má được.
Có nhiều người vượt qua chúng tôi. Ai cũng vội vã. Tôi lại nghĩ, trên mái nhà tổ quốc chúng tôi đang trượt xuống. Làm sao tránh được có những người bị gãy cổ què chân. Ý nghĩ làm tôi bị say, như say nắng. Đây là trần gian chúng tôi đi qua, bánh xe lăn ì ạch theo bước chân của Tâm và Thư. Trời đất mênh mông quá và chúng tôi thì quá nhỏ bé. Như những con sâu đo, chúng tôi đếm cuộc sống mình qua từng bước chân đến hết số phận. Và tôi cảm thấy số phận sao quá dài. Những bước chân đã rời rã. Chỉ còn ý chí gay đỏ trên khuôn mặt. Phía trước không hẳn bao giờ cũng là điều tốt đẹp, nhưng phía trước là niềm hy vọng, là cái khả thể về sự thay đổi. Chúng tôi đi như hôn mê bởi một sức mạnh tiềm tàng trong bản năng. Chúng tôi đi qua những bóng cây, đi qua những khoảng nắng, đi qua cơn khát, đi qua nỗi sợ hãi, đi qua tất cả mọi khổ lụy và chỉ cần biết đi tới...
Khi tôi mở mắt ra, Luận đã đứng ngay trước mặt, một mình. Hắn cầm ngang khẩu súng chặn một chiếc xe Honda chỉ có hai người. Luận bế đặt tôi lên xe và nói Thư ngồi ôm phía sau. Chiếc xe Honda chở bốn tiếp tục chạy. Tâm ở lại cùng với chiếc xe lăn và Luận.
Đến một đoạn dốc cao, người lái xe bảo Thư xuống đi bộ. Ba mẹ con chúng tôi bị cắt thành ba khúc. Tôi cảm thấy lo vì người lái xe có thể sẽ bỏ rơi Thư và sau đó bỏ tôi. Nhưng khi xe lên tới đầu dốc, người lái xe đã dừng lại chờ. Tôi thầm cám ơn anh ta.
Qua một cánh rừng đến những ngọn đồi quang đãng, chúng tôi nhìn thấy một ngôi làng. Sự sống vẫn còn tồn tại. Bỏ đường lớn, chúng tôi đi vào làng, hy vọng tìm được sự che chở. Thư cõng tôi. Cây thập tự của Chúa èo uột mà nặng trĩu.
Các ngươi phải gồng gánh lẫn nhau. Không ai có thể giải thoát một mình, dẫu các ngươi có từ bỏ cả thế gian. Đấng cứu độ đã đến và các ngươi phải cứu độ lẫn nhau trước khi được cứu độ.
Đang có rất nhiều người ở đây. Phần lớn là thân nhân gia đình của binh lính, họ đang chờ để được bốc đi bằng máy bay trực thăng. Tôi không cảm thấy có hy vọng gì trong chuyện này. Chúng tôi gặp lại Tính.
Tính đưa tôi vào một căn nhà mà chủ đã bỏ đi. Trong căn nhà vách đất mái tranh tồi tàn này chỉ còn một cái lu nước đã cạn và chiếc chõng tre lỏng khỏng.
Thư nói:
- Làm sao đón được chị Tâm, anh Tính?
- Em yên tâm, thế nào Luận cũng đưa được Tâm đến đây. Phía trước kẹt rồi.
Tuy nói thế, Tính cũng lội ra đường chờ Tâm. Đôi chân rời rã, một cảm giác tan rữa từ sâu thẳm làm cho Tính lo lắng. Anh hoàn toàn không mường tượng nổi tương lai sẽ ra sao.
Sụp đổ là một hiện tượng lạ lùng. Và vẻ bi tráng của nó giống như một trận động đất. Hốt nhiên tung tóe rồi dập vùi dưới lớp bụi của thời gian. Tính đang cảm thấy mình bị tung lên. Rồi sẽ đến lúc cái xác ấy đập xuống đất. Hạng Vũ ơi, ông đã biệt Ngu Cơ bằng mấy câu thơ ngậm ngùi cả thế gian. Lịch sử chỉ dành cho ông có thế. Dẫu sao thì ông cũng đã anh hùng cho đến lúc chết. Ngu Cơ yêu ông. Hậu thế cũng không ít kẻ muốn chia sẻ với ông những giây phút cuối của cuộc đời. Vi diệu ba la mật, đất và trời đã đổi chỗ. Vĩnh biệt ông. Vĩnh biệt Trần Khải Ca tiên sinh. Vĩnh biệt Le Ly Hayslip. Vĩnh biệt Oliver Stones.
Chưa kịp nhận ra Tâm, Tính đã nghe tiếng gọi:
- Anh Tính. Anh Tính.
Tính bước tới cầm tay Tâm đỡ xuống xe.
- Luận đâu? Tính hỏi.
- Anh ấy đi sau.
Tâm ôm cánh tay Tính và ép sát vào người anh ta. Tâm cần sự nương dựa. Tôi có dự cảm buồn về mối quan hệ này.
Tính tìm cho chúng tôi những bịch gạo sấy và ít đồ hộp. Từng ngày qua chậm. Gần một tuần lễ vẫn không thấy một chiếc trực thăng nào đáp xuống. Đám dân chúng bắt đầu nhốn nháo và điên cuồng. Tính nói:
- Chúng ta bị bỏ rơi rồi. Có lẽ nên đi trước. Và không chờ cho ai có ý kiến, Tính nói tiếp:
- Mọi người chuẩn bị đi.
Thư nói:
- Còn gì nữa đâu mà chuẩn bị.
Tâm thắc thỏm:
- Sao không thấy anh Luận đâu nhỉ?
- Có thể cậu ấy về tới Sài Gòn rồi cũng nên. Tính nói.
Từ lúc vượt sông Ba, chúng tôi cũng không gặp lại gia đình ông Phát.
Tính vác ba lô lương thực và đeo súng. Tâm và Thư thay nhau cõng tôi, chúng tôi đi trên một hành tinh xa lạ, mồ hôi đổ xuống thành suối. Mỗi lúc chúng tôi nghỉ là mỗi lúc chúng tôi chết. Không ai nói điều gì. Chỉ có tôi nghĩ ngợi, ở đâu là đất hứa? Chúng tôi cần sống và không biết sống để làm gì. Tâm ngã. Thư cũng ngã. Tính cõng tôi, giao ba lô và súng cho hai đứa con gái. Chúng tôi đi như thất thần. Cây thập tự của Chúa chúng con đã quẳng đi rồi mà sao thân xác vẫn quá nặng. Tôi không đoán được đoạn đường khổ ải này dài tới đâu. Tôi chỉ thầm cầu trời khấn Phật thương xót và trả ơn bội hậu cho kẻ đang cõng tôi. Các ngươi là thập tự của nhau và các ngươi phải vác cho tới lúc chết. Chẳng ích gì nếu các ngươi muốn trốn tránh nó. Hãy biết cách đứng dậy. Bởi vì ta đã đứng dậy.
Chúng tôi bừng tỉnh khi nghe thấy âm thanh của tiếng máy nổ. Tính vội vàng đặt tôi xuống đất.
- Thư, đưa súng cho anh.
Tính đứng ra giữa đường, đợi chiếc xe tới gần, bắn hai phát. Chiếc xe dừng lại. Một người nhường chỗ cho tôi.
Dẫu chưa cảm thấy thật sự an toàn, tôi cũng bớt áy náy với Tính và hai con. Ngã người vào lưng ghế, tôi nhắm mắt nhưng vẫn thấy chiếc xe lăn gập ghềnh qua những chiếc ba lô, nón sắt, quần áo lính và nghe tiếng vỡ bẹp của xác người. Dường như có ai đó dí súng vào thái dương người tài xế.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN MỘT

**Phần 1 - 2**

Nha Trang vốn yên bình cũng đã bị làn sóng người di tản quấy động. Đám lính Thủy quân lục chiến từ Đà Nẵng chạy vào hung hãn đi ăn cướp gây nên sự căng thẳng trên toàn thành phố.
Ba mẹ con tôi đến tá túc tại nhà một người bạn cũ. Gia đình Linh cũng đang chuẩn bị về Sài Gòn. Chồng Linh là thẩm phán. Linh hỏi tôi có muốn cùng về Sài Gòn luôn không? Tôi nói:
- Nếu Sài Gòn cũng sẽ mất thì đi đâu?
Chồng Linh bảo:
- Trong ấy, nhiều dân biểu, thượng nghị sĩ họ đã đưa gia đình ra Phú Quốc chờ đi Mỹ.
Tôi nói:
- Thực ra, tôi chỉ muốn tránh bom đạn chứ không muốn bỏ quê hương.
Buổi chiều Tính đến tìm chúng tôi, nói:
- Có tàu ở dưới bến. Bác chuẩn bị đi đi.
Tôi nói:
- Thôi bác không đi nữa. Vào đến Sài Gòn rồi cũng thế thôi.
- Thế bác không sợ à?
- Bác chỉ sợ bom đạn thôi.
Tính tần ngần chào chúng tôi. Tâm tiễn Tính ra ngoài:
- Anh Tính. Em cám ơn anh.
Tính ôm vai Tâm bùi ngùi:
- Chẳng biết còn có cơ hội nào gặp lại em.
- Khi yên ổn trở lại, chắc nhà em về Kon Tum. Em mong gặp lại anh.
- Anh cũng mong như thế.
- Anh Tính.
- Gì em?
- Thật không?
Tính cười cười:
- Sao lại không thật?
- Em không đùa đâu.
- Đâu phải lúc đùa.
- Thế hứa với em đi.
- Ừ, anh hứa.
- Anh Tính.
- ...
- Sao không hôn em?
Tôi thở dài. Con bé lớn rồi. Đời con sẽ khổ, sẽ long đong bởi con đã chọn sự bất trắc.
Đấy là lần cuối cùng chúng tôi gặp Tính. Cảm giác về sự vĩnh biệt tràn ngập trong lòng tất cả chúng tôi. Một trong những đứa con trai của vợ chồng Linh đón cả gia đình lên xe Jeep vào phi trường. Phong là một phi công. Sau này tôi biết, sau khi vào Sài Gòn, gia đình Linh tiếp tục đi Mỹ trước khi Sài Gòn được giải phóng.
Phần Tính, anh đã về Sài Gòn trên một chiếc tàu hỗn loạn. Bọn Thủy quân lục chiến lên tàu từ một chiếc xà lan ở Đà Nẵng. Chúng nổ súng và cướp bóc, điên cuồng và cay đắng, hụt hẫng và thô bạo.
Bại trận như một sự phá sản. Người ta không chỉ mất những gì đang có mà mất cả chính bản thân mình. Những gì tôi nghe kể lại trên chuyến đi đó đã cho tôi biết thêm về Tính, rằng anh ta đã cùng nhóm lính của mình bất ngờ khống chế được bọn mạt hạng đó. Và cũng chính từ những rắc rối trên mà chiếc tàu đã phải neo đậu ngoài Vũng Tàu thay vì Sài Gòn cho đến khi sự việc đã thực sự được kiểm soát.
Cuộc hành trình của Tính vẫn chưa kết thúc ở đấy.
Không bao lâu sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, trước khi tôi muốn nói tới niềm vui sướng của gia đình mình được đoàn tụ, tôi cảm thấy có bổn phận chia sẻ với những niềm đau đớn khác trong đó có Tính, có Tâm, có Châu của tôi.
Sau khi chia tay ở Nha Trang, Tâm luôn tìm cách để biết tin về Tính. Nhưng tất cả mọi cố gắng của Tâm đều vô ích. Và đã trở nên quá muộn cho một sự trông đợi héo hắt.
Như tất cả mọi người phục vụ trong chế độ cũ, Tính là kẻ có tội. Và mọi kẻ có tội phải nhận tội trước khi được khoan dung tha thứ. Trong trại cải tạo, Tính đã không bao giờ nhận mình là kẻ có tội. Và bởi thế, hắn đã chết vì sự ngang ngạnh của mình. Chỉ tiếc là hắn không bao giờ biết được có một người con gái của Việt Cộng mà hắn căm thù là Tâm đã đi tìm hắn từ trại cải tạo này đến trại cải tạo kia như một người vợ đi tìm chồng, để hiểu rằng chẳng có điều gì tuyệt đối ngoài tình yêu.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN HAI

**Phần 2 - 1**

Khi quân giải phóng vừa vượt qua khỏi Nha Trang, ba mẹ con tôi quyết định quay về Kon Tum ngay. Tôi sốt ruột muốn biết tin tức chính xác về Châu. Và tôi cũng có một niềm tin mãnh liệt rằng, chồng và con trai lớn của tôi đã về. Cuộc chiến đã chấm dứt. Các ngươi hãy vui mừng vì máu không còn đổ, nhưng ta bảo thật, gánh nặng của sự vui mừng cũng chẳng nhẹ hơn sự buồn đau. Các ngươi cũng vẫn phải khóc vì máu các ngươi phun vào nhau không rửa được. Tôi cảm thấy có lỗi với nơi tôi đã chờ đợi bao năm. Màu cờ mới tưng bừng trước mọi căn nhà, người ta tuyên xưng đức tin cũng như người ta chối bỏ những giá trị. Một trật tự mới được thiết lập một cách phấn khích. Hồ hởi, phấn khởi. Cả đến ngữ ngôn cũng thay đổi và cây Kơ-nia cũng phải có chính nghĩa.
Chúng tôi đã trở về. Tha thứ cho tôi, hỡi Kon Tum chìm lắng. Mùa hè rực rỡ những bông hoa đỏ khải hoàn. Hãy cho tôi nép vào trong cánh tay người để tôi được chở che. Nhưng chồng tôi đã không bao giờ trở lại. Anh ấy đã lấy một người vợ khác ở Hà Nội và sinh được hai đứa con. Con trai tôi, Lâm cũng đã lập gia đình trước khi vào Nam chiến đấu. Ngày Lâm trở về cũng là ngày tôi biết Châu bị bắt làm tù binh. Dẫu sao thì tất cả chồng con tôi đều đã sống sót trong lúc hàng triệu người đã chết và thương tật, xin cám ơn chín phương trời, mười phương phật, còn đâu dám oán trách chồng bội bạc.
Thật quá sung sướng khi Lâm ôm chầm tôi gọi má. Tiếng má xa lạ với nó. Tôi đã khóc vì hạnh phúc này và tôi cũng đã khóc vì nỗi đau khổ kia. Tôi nói:
- Má vui vì các con sống sót, nghĩa là các con đã không bắn vào nhau. Nhưng con phải đi tìm Châu, em con. Chúng ta phải đi tìm Châu.
- Vâng, con sẽ đi tìm Châu, má yên Tâm.
Hòa bình, nhưng nỗi đau và hệ lụy của chiến tranh thì dường như lại chưa bao giờ chấm dứt.
Những tưởng Lâm sẽ xót xa vì sự tù đày của em, tôi cay đắng nhận ra nó hèn vì sợ liên lụy. Có những bóng ma trong cuộc sống và có những âm binh trong con người. Đấy là điều tôi không hề biết. Tôi hỏi và thúc giục Lâm đi tìm em, chỉ nghe nó nói loanh quanh bận bịu công tác này nọ rồi sau đó về Sài Gòn nhận một chức vụ gì đó, quên cả tình máu mủ. Tôi không đẻ ra thằng hèn. Máu các ngươi chỉ là nước lã được múc từ giếng của hợp tác xã. Nhưng ngay cả nước có trôi đi rồi nước cũng về nguồn. Không ai có thể tách con ra khỏi cha.
Tôi viết thư cho chồng, đại ý tôi không đòi anh ấy phải trở lại với tôi, bởi tôi không muốn anh phải bỏ một người đàn bà và hai đứa con khác, nhưng anh phải có trách nhiệm trả những đứa con (của tôi) lại cho tôi. Anh ấy lật đật vào Nam.
Người đàn ông xưa của tôi ở bầu thì tròn ở ống thì dài, bây giờ đã khác những gì tôi mường tượng. Gã thanh niên bặm trợn làm thuê yêu con gái ông chủ đặt cái búa trước mặt cha tôi hạ tối hậu thư: “Chúng tôi yêu nhau, sống cùng sống với nhau, chết cùng chết với nhau. Nếu không cho chúng tôi sống để yêu nhau, chúng tôi cùng chết”. Bản tuyên ngôn nhân quyền bi tráng ấy đã khuất phục được cha tôi. Nhưng khí phách của chàng giờ đây dường như đã được cân đong đo đếm bởi cơm áo gạo tiền. Dẫu sao thì đấy cũng là một người cha tốt.
Tâm dẫn cha đi tìm anh và tìm Tính. Tôi cùng sống với sự vất vả của họ, lội suối trèo đèo, những cảnh tượng gian lao tưởng đã xưa cũ, đang làm chảy máu bàn chân Tâm. Họ đi qua rừng, đi qua núi, đi qua những tối tăm, họ đi cho tới khi đem được Châu trở về và biết tin Tính chết.
Từ trên những nẻo cao, nước rịn ra từ lòng đất như mồ hôi của con người. Những giọt nước nhiệm màu tự chắt mình ra khỏi mọi sự ố tạp và tìm nhau tạo thành khe suối. Cho đến khi nước trở thành sông rạch phân rẽ như những dòng máu nuôi sống mặt đất thì nước lại trở nên ố tạp.
Tâm rơi vào một cõi xa vắng. Còn Châu thì trầm uất.
Anh ấy xin lỗi tôi về chuyện lấy vợ sau. Tôi buồn không nói, nhưng thông cảm một người đàn ông xa vợ đằng đẵng. Khả năng chịu đựng nỗi khát khao và cô đơn của đàn ông yếu kém hơn phụ nữ. Tôi còn hiểu sâu xa hơn việc chồng tôi tập kết ngày ấy có phần của ước muốn vượt thoát khỏi mặc cảm với gia đình vợ. Ngọn cờ vô sản làm cho những người nghèo khó hả dạ, nhưng chồng tôi chẳng bao giờ hết tổn thương về sự nghèo khó ấy khi đối diện với thực tại. Ngày anh ấy đi, tôi gởi tặng hai đứa con anh mỗi đứa một chiếc xe đạp, vợ anh ít vải và đưa anh ít tiền đi xe. Mất anh vĩnh viễn. Tôi không khóc nữa, lòng chỉ có chút bùi ngùi. Tôi nghĩ tới sự cô đơn của tôi như một nỗi gian nan, nó còn khó khăn hơn cả sự tật nguyền, và nó cũng như sự tật nguyền đặt tôi vào trong số phận âm u. Tôi mãi mãi cô đơn và mãi mãi tật nguyền. Bất hạnh không phải là một hiện tượng mà với tôi là bản chất cuộc sống, nó là một số phận.
Lâm về rồi lại đi. Chồng tôi cũng thế. Các con tôi không vui lắm khi gặp lại người thân, những ý nghĩ khác biệt làm xa cách thêm cái khoảng cách thời gian và không gian.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN HAI

**Phần 2 - 2**

Mặt đất mọc đầy những cây lạ, hoa quả màu xanh biếc trong suốt như ngọc. Sự chói ngời của nó sẽ làm cho nhiều kẻ phải mù mắt. Cơ hội là phần thưởng cho người khôn ngoan và là hình phạt cho người công chính. Nhưng kẻ dơ bẩn chạm vào, hoa quả ấy sẽ tan thành nước và bốc mùi hôi thối. Chỉ có những người thanh sạch mới biết được đó là linh khí hội tụ và kẻ nào ăn phải nó sẽ mất trí khôn vĩnh viễn.
Nhờ lý lịch gia đình cách mạng, Tâm được vào làm trong trạm y tế vốn trước là nhà bảo sanh của tôi. Thư trông coi tiệm thuốc cũng vốn trước là của tôi. Lương cả hai đứa cộng lại không đủ xài một tuần lễ. Thôi thì mọi người cùng khổ, mình cũng khổ như mọi người, tất cả vì chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi ăn độn ngày ba bữa vì độc lập tự do. Trên đường phố bắt đầu xuất hiện những người đàn bà giấu mình trong sự mộc mạc, họ nhuộm đen quần áo để khẳng định tính giai cấp và bán những thứ quí giá của gia đình. Chợ trời tự phát mọc lên như những mụn ghẻ. Cái xấu dứt khoát là hiện tượng. Một hôm, Tâm về nói:
- Bà Ty Nông Tín bị bắt rồi má ạ.
- Sao lại bị bắt con?
- Con nghe đâu bà ấy bán cái máy đánh chữ.
- Bán máy đánh chữ mà bị bắt à?
- Dạ, ai sử dụng máy đánh chữ phải đăng ký. Nó được xếp vào loại an ninh chính trị. Một thứ như vậy mà phơi ra giữa chợ trời thì bị bắt là phải rồi.
Tôi lại quan tâm tới một vấn đề khác:
- Con bà ấy sao nhỉ?
- Thì cả lũ ôm nhau khóc chứ biết làm sao.
Lòng tôi bứt rứt, như thể tôi cũng là người có lỗi. Ông Nông Tín đã đi cải tạo. Bà ta chạy chợ nuôi con bằng cách bán đồ trong nhà. Tôi nói:
- Con đưa má tới ủy ban.
- Má tới đó làm gì?
- Để xin cho bà ấy về.
Tâm cười:
- Làm sao má có thể xin cho bà ấy về?
- Thì cũng phải có lẽ phải chứ. Đưa má đi. Má không chịu nổi khi nghĩ tới những đứa con của bà ấy phải sợ hãi và đói khổ.
Tôi ít khi ra đường nhưng cũng cảm nhận được sự vắng lặng thanh bình của một thành phố đã từng chết mà chưa kịp hồi sinh.
Văn phòng ủy ban chỉ có một người mặc đồ bộ đội. Anh ta còn trẻ, hỏi tôi tới làm gì. Tôi nói xin bảo lãnh cho người đàn bà vừa bị bắt vì chiếc máy chữ. Anh ta nói:
- Việc này nghiêm trọng lắm. Bác không bảo lãnh được đâu.
Tôi nghĩ anh ta chưa bao giờ trông thấy cái máy đánh chữ. Tôi giải thích nó là một thứ gia dụng, nhiều gia đình có và rằng tôi là một bà mẹ cách mạng, nếu thấy cần phải tịch thu cái máy thì cứ lấy nhưng phải thả bà ấy ra vì bà ta không có tội, hơn nữa bà ấy còn có những đứa con nhỏ.
Anh bộ đội đưa tôi tờ giấy và lạnh lùng nói viết vào đấy. Một tuần sau, bà Nông Tín mới được thả ra. Tôi không nghĩ rằng tờ bảo lãnh của tôi có giá trị. Trong những ngày bà Nông Tín bị bắt, tôi sai Tâm tới trấn an bọn nhỏ.
Dịch ghẻ lan tràn như một lời nguyền rủa. Kẻ sạch sẽ cũng như bọn dơ bẩn đều ngứa. Những mụn ghẻ mọc đầy ở các kẽ tay, kẽ chân và lan dần lên tới các khe kẽ khác của cơ thể. Người ta đứng gãi ở khắp mọi nơi. Thuốc xức ghẻ chỉ toàn lưu huỳnh và dầu dừa. Mùi lưu huỳnh thì khét lẹt. Dầu dừa thì trơn nhẫy. Xà bông cô Ba lên ngôi quí tộc.
Bà Nông Tín đến cám ơn tôi và chửi bọn ngu xuẩn đã bắt bà. Tôi nói đừng trách họ. Cuộc chiến chưa thực sự chấm dứt. Một phương tiện có thể phục vụ cho cách mạng được thì nó cũng có thể phục vụ cho bọn phản động chống phá cách mạng.
Ít ngày sau, bà Nông Tín lại đến tìm tôi. Bà ấy nói bị ép đi kinh tế mới. “Tôi làm gì sống được, nuôi con được thì thôi chứ”.
Tôi nhớ tới lời dặn dò của chồng tôi rằng bất cứ giá nào cũng ở lại thành phố, nhưng tôi nói thành thật theo sự hiểu biết của mình:
- Bây giờ hòa bình rồi, nhà nước khuyến khích đồng bào đi sản xuất thì cũng hợp lý chứ có sao đâu.
- Nếu nói khuyến khích thì đâu đến nỗi. Tụi nó hăm dọa sẽ không cho chồng tôi về, cấm tôi buôn bán và ra hạn định cho gia đình tôi phải đi.
Tôi ngắc ngứ:
- Họ cũng là người thừa hành.
Có lẽ bà Nông Tín chợt nhớ ra tôi là gia đình cách mạng nên bỏ về.
Không lâu sau, tôi nghe nói bà đã mang cả gia đình trốn vào Sài Gòn, rồi vượt biên, không biết sống chết ra sao.
Tôi nghĩ tới ông Nông Tín đang ở trong trại cải tạo một mình. Tôi cũng nghĩ tới Châu và Tính, họ đã lầm lũi làm những công việc không quen làm dưới họng súng. Tôi biết, sự vất vả không phải là điều đáng nói nhưng chính việc phải thành thật khai báo về tội lỗi của họ trong chiến tranh như những kẻ phản dân tộc, làm tay sai là một nỗi đau đớn, nhục nhã và quá cay đắng.
Mọi loại thú hiền lành cũng như hung dữ đều phải hành động. Thượng đế cũng đã hành động và ngài gọi hành động là sáng tạo. Nhưng cớ sao việc làm của các ngươi lại bị lên án khi thượng đế chẳng hề quở phạt loài thú hung dữ đã ăn thịt những chiên con của ngài? Bí ẩn này chỉ các thiền sư ở Ấn Độ mới minh giải được cho nỗi cay đắng của các ngươi.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN HAI

**Phần 2 - 3**

Châu về không vui lắm. Cái vẻ “sĩ quan” hoàn toàn biến mất. Nó trở nên trầm tư và lạnh nhạt với cuộc sống. Nhưng dẫu có coi cuộc đời là hư vô thì người ta vẫn phải ăn, vì thế Châu ngày ngày xách búa đi bổ củi cho thiên hạ. Mỗi nhát búa là một nỗi hờn oán.
Ban ngày bổ củi, buổi tối Châu nghiên cứu tử vi, tướng số. Không ai khám xét nhà tôi, nên số sách cũ vẫn còn. Châu muốn tìm lời giải cho những vận hạn, số phận của đời người. Lúc đầu, tôi nghĩ Châu làm gì thây kệ, miễn sao giữ được sự thăng bằng. Nhưng khi thấy Châu có vẻ trầm uất, tôi muốn Châu thoát ra khỏi cái thế giới mờ ảo mà các bậc thánh cũng phải lẩn trốn ấy.
Tôi nói:
- Hiểu biết về số phận con người để làm gì nếu như ta không hành động để thay đổi số phận ấy. Má cũng nghĩ mỗi người có một số phận như các thày tử vi, hay như những người từng trải. Cái chính không phải là biết trước hay biết sau, điều ấy không thay đổi gì số phận, nhưng điều quan trọng là “tận kỳ lực” ắt “tri thiên mệnh”. Má nghĩ, Khổng Minh dù tinh thông lý số nhưng cũng chỉ kết luận như thế. Đấy là một con người vĩ đại. Má khuyên con nên đọc lại các bộ sách như Tam quốc chí, Đông châu liệt quốc. Má tin rằng con sẽ cảm nhận khác trước kia. Khi con đọc hết những bộ sách đó. Má con ta nói chuyện lại.
Đấy là những bộ sách Châu đã từng đọc khi còn là một học sinh Trung học. Tôi không có ý muốn để Châu học cái khôn ngoan chính trị trong những bộ sách ấy, cho nên sau khi Châu đọc xong, tôi không hỏi như một sự thu hoạch về tri thức mà như một công án thiền:
- Con cảm thấy trong lòng thế nào?
- Hình như sự bình an má ạ.
Tôi vẫn chờ đợi như thế, và tâm sự:
- Má cũng có lúc khủng hoảng và má đã không tìm đến niềm tin tôn giáo để được an ủi mà má đọc những thứ sách đó, thật lạ lùng, má nhận ra một tác dụng kỳ diệu của nó khi đối chiếu số phận của mình phải chịu, hoàn cảnh mình phải đương đầu với cái đại loạn được kể lại trong sách ấy thì rõ ràng mình có đáng gì đâu. Lịch sử cũng có đôi khi lặng lẽ, nhưng nó luôn tự mang trong mình những mầm mống của sự biến chuyển. Hiểu biết sự biến chuyển như một lẽ thường và sống theo nó mới có thể tồn tại. Má không muốn con là người sống bên lề.
- Con vẫn là người trong cuộc đấy chứ. Có ai chơi cờ một mình đâu.
- Dẫu sao má cũng muốn khuyên con đừng sa lầy vào cái thế giới huyền hoặc. Khi người ta không còn tin vào chính mình, nó là dấu hiệu của sự mạt vận.
Châu im lặng và lại một lần nữa tôi cảm thấy thất bại đối với Châu. Nó luôn luôn nghĩ khác tôi. Tôi mơ hồ về cuộc chơi của nó và tôi lo lắng. Trong những thứ có thể làm cho người ta trở nên bình thường, tôi nghĩ đến chuyện lấy vợ cho Châu. Lấy vợ trong điều kiện kinh tế như hiện nay có thể lại là một bi kịch khác. Nhưng lạ, người ta vẫn ùn ùn lấy nhau, đơn giản thủ tục và đơn giản trong cách chọn lựa. Người ta sợ hãi sự giàu có và những biểu hiện của nó. Tôi cũng hy vọng Châu dễ dãi trong chuyện này như mọi người. Tôi bàn với Tâm:
- Trong số bạn con, con thấy đứa nào có thể hợp với anh Châu con?
- Ôi trời, bạn còn đều bị anh Châu coi là con nít cả.
- Con không thấy anh thích đứa nào sao?
- Con nghĩ là không, mà bạn con tụi nó cũng không thích anh Châu đâu. Tụi nó nói anh Châu ông cụ non.
- Thế thì, con cứ tìm cho anh con một bà cụ vậy.
- Con chịu thôi. Sao má không nhờ một bà bạn nào đó của má.
Bỗng đâu Thư xuất hiện:
- Không cần đâu. Anh Châu có bồ rồi.
Tôi hỏi:
- Ai vậy con?
- Con nói má đừng xỉu nghe. Thư đùa.
- Cái con này gì mà ghê vậy.
- Đúng là một bà cụ như má mong đợi. Chị Lan đó.
- Lan con dâu ông Nghị Hiến?
- Chính thị.
Tôi hơi bị bất ngờ. Thư an ủi tôi:
- Có thể anh Châu chỉ giải sầu thôi.
Không, tôi biết Châu không phải loại người đó. Nó cương nghị nhưng cũng đầy lòng trắc ẩn. Với Lan, chồng bỏ đi không tin tức, hai đứa con nhỏ, tuy không đẹp nhưng mặn mòi cởi mở rất hấp dẫn đàn ông. Có thể Châu đã sa lưới.
Chuyện được kể lại:
Trong sân nhà Lan, Châu đứng bổ củi. Những nhát búa chính xác chẻ dọc thân củi từng miếng đều đặn. Những nhát búa dứt khoát và vừa đủ mạnh. “Ngay cả chuyện bổ củi, anh cũng có vẻ khác”, Lan nói. “Xét về hiệu quả thì chưa chắc bằng ai, nhưng có cái vẻ của văn hóa bổ củi”, Lan tiếp.“Lao động là vinh quang. Bổ củi là lao động. Vậy bổ củi là vinh quang. Tam đoạn luận văn hóa bổ củi của bà phải không?”. “Sao lại của tôi, của nhân dân chứ”, Lan chọc.
Ở thành phố nhỏ như bàn tay này, người ta mở mắt ra là nhìn thấy nhau. Lan và Châu đã nhìn thấy nhau từ thuở còn nằm nôi. Họ vẫn nhìn thấy nhau suốt những ngày đi học. Nhìn thấy nhau lớn lên nhưng không nhìn thấy trái tim nhau. Lan lấy chồng khi Châu đi lính.
Cuộc sống như cây cỏ mọc dưới chân, người ta bám trên đất quê hương từ đời này đến đời kia. Tất cả những biến cố chỉ như những viên sỏi ném xuống mặt hồ phẳng lặng biến thành những cổ tích. Và ngày ấy, sau khi chọc cho Châu tức chơi, Lan vắt nước chanh cho Châu uống, tìm cho anh một chiếc khăn lau mặt rồi nói những lời trách móc: “Anh là kẻ quá vô tình”. “Tại sao, Lan nói thế?”. “Vì chưa bao giờ anh nhìn vào mắt tôi”.
Từ đó, ngày nào Châu cũng đến nhìn vào mắt Lan. Đôi mắt Lan không còn xanh trong, nó lờ đờ những khát vọng và thăm thẳm nỗi chán chường. Nó ném trả lại niềm ai oán bọt bèo của thân phận con người. Trong sự đồng cảm đầy bi lụy về một ngõ cụt trong đời sống của cả hai, họ chia sẻ với nhau niềm ân ái cũng như việc bổ củi như một cách hành xử tự do, nó cho phép cái tùy nghi của sự hứng khởi hay lười biếng. Nhưng dẫu cho niềm ân ái có đem lại chút hạnh phúc, Châu cũng chẳng thể nào tìm được sự cứu thoát khỏi nỗi tổn thương về nhân cách. Vì thế, Châu vẫn đắm chìm trong thế giới huyền hoặc của sự chiêm nghiệm số phận.
Ông thày thuốc Bắc cạnh nhà Lan tìm được ở Châu một tri âm. Ông ta có cả một kho những câu chuyện thần bí, có cái như dã sử, có cái như huyền thoại. Ông ta luôn cho rằng yếu tố phong thủy địa lý là một yếu tố quyết định đối với số phận một con người, thậm chí một dòng họ hay cả một dân tộc. Một trong những câu chuyện ông ta kể như thế này: “Tôi được nghe câu chuyện này từ ông nội tôi kể lại. Ngày xưa, có một người Tàu qua An Nam mình tìm đất. Ông ta tin rằng ở phương Nam, theo quẻ Ly trong Kinh Dịch là đất sẽ sinh ra bậc đế vương. Để tiện việc đi lại, và cũng để mưu sinh dọc đường, ông ta đóng vai một thày thuốc dạo, trị bách bệnh. Ông ta đi khắp nơi, từ đồng bằng đến thâm sơn cùng cốc. Ngày kia, khi đến vùng núi có dáng voi phục, hổ chầu, ông dừng chân ở đó và lấy cô vợ địa phương, mở tiệm thuốc bắc. Ngày ngày ông đi quanh vùng núi tìm cây thuốc, đồng thời định vị long mạch, với ý định sẽ cải táng mộ cha mẹ ở chỗ đó, hy vọng đến đời con y sẽ phát. Nhưng phần số trời cho ai nấy hưởng. Thiên cơ bất khả tư nghị. Bất ngờ ông thày thuốc gặp một gã ăn mày đi giang hồ qua làng. Gã ăn mày ẩn giấu một chân tướng khác thường. Gã ăn cái ăn của cả thiên hạ mà không phải cúi đầu lạy tạ. Một kẻ có ẩn tướng đại quí mà số phận trớ trêu trở thành lang bạt. Ông thày thuốc chợt nhận ra, địa linh này hẳn phải là thích ứng với nhân kiệt kia. Ông mời gã ăn mày về nhà cho ăn uống và nói: “Cứ như tôi xét, ông phải là chủ của vùng đất này”. Gã ăn mày coi chuyện ấy như đùa.
Kể từ lúc ông thày thuốc lấy vợ lập nghiệp ở vùng đất được coi là chính vị của quẻ Ly này đến khi gặp gã ăn mày được đúng ba năm. Ông đã tận dụng mọi phương pháp từ cung đình đến thôn dã trong việc ăn nằm với người đàn bà theo tướng pháp là cực kỳ vượng phu ích tử, có thể làm thay đổi số phận bất kỳ người đàn ông nào sống chung với bà ấy, nhưng bất hạnh thay, ông ta không thể có con. Thế là ông đành tạo điều kiện cho gã ăn mày gần gũi vợ mình.
Khi biết chắc vợ mình đã có thai với gã ăn mày ấy, ông mới gọi người ăn mày tới và nói: “Chuyện chú mày với vợ tao để đấy, bây giờ thế này: Tao tạm giao vợ tao và tiệm thuốc cho mày trông coi, đợi tao về Tàu sau sang lại rồi tính”.
Chuyện tưởng chơi, ngày hôm sau ông ta chuẩn bị về Tàu thật, để lại vợ và tiệm thuốc bắc cho gã ăn mày may mắn. Sau đó, cô vợ sinh đôi được hai đứa con trai. Một năm sau, ông thày thuốc trở lại. Không ai biết ông ta có mang theo hài cốt của cha mẹ để cải táng ở đây không, nhưng chuyện này thì cả làng đều biết: Ông ta yêu cầu gã ăn mày và người vợ cho một đứa con. Đem cân, đứa nào nặng hơn ông lấy mang về Tàu, đất phương Nam để người Nam làm chủ. Trước khi về, ông dặn người vợ, khi nào gã ăn mày chết hãy chôn gã trên đỉnh ngọn đồi cỏ đối xứng với hai quả núi voi phục và hổ chầu thành một hình tam giác, nhưng nhớ táng treo. Hỏi ông vì sao phải táng treo, ông ta chỉ nói, đó là cái cách võng lọng.
Câu chuyện này xảy ra ở làng Minh Chu. Gã ăn mày về sau thành trưởng làng. Và người giàu nhất nước hiện nay chính là hậu duệ của gã ăn mày xưa kia. Riêng đứa bé được mang về Tàu, đổi họ, nghe nói hậu duệ sau này cũng vinh quang như bậc đế vương. Trong số những hậu duệ của gã ăn mày ở phương Bắc biết được chuyện này đã tìm cách đến được ngôi mộ tổ mua đất và xây trên đó một ngôi miếu theo năm phương vị khác nhau, đặt tên miếu Ngũ Hành. Ngôi mộ bị ếm theo thế tương khắc. Dòng họ nhà ấy không bao giờ yên ổn và vùng đất ấy sẽ không bao giờ có thể sinh ra một vị chúa tể thiên hạ”.
Sau mỗi câu chuyện, ông thày thuốc rít một điếu thuốc lào, ngửa mặt phun khói vào trời xanh, tự tại bình đôi câu như một kẻ thông suốt:
- Sự thành bại của người ta, cái chính không phải do tài năng mà là do phúc ấm. Cậu cứ thử nhìn quanh xem.
Châu nghĩ đến Lan. Phúc ấm của anh có mùi mắm.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN HAI

**Phần 2 - 4**

Những dấu vết của xã hội cũ được bôi xóa. Có những người sống như đã chết. Và có những kẻ đã chết vẫn sống như lũ âm binh. Cả ma và người lẫn lộn. Tất cả những gì tôi đã tạo dựng trong mấy chục năm dần dần biến mất.
Tâm bàn với tôi tìm cách vào Sài Gòn sinh sống. Dẫu sao cuộc sống ở đó cũng dễ chịu hơn. Tôi nói:
- Để má viết thư cho anh Lâm con xem sao.
Lâm trả lời tôi là cứ đưa gia đình vào, tuy nhiên phải tìm được nhà. Lại một lần nữa tôi thất vọng về Lâm. Nó được nhà nước giao cho nguyên một căn biệt thự của một gia đình đã bỏ đi Mỹ, nhưng nó từ chối chứa chấp mẹ và cưu mang các em. Cảm thấy không cần bất cứ một lời giải thích nào, tôi viết một lá thư khác cho ông Phát nhờ tìm giúp một căn nhà nhỏ. Ông Phát sốt sắng nói có thể thu xếp cho gia đình tôi ở tạm một căn nhà do ông cấn nợ được.
Ba mẹ con tôi xin giấy phép đi đường vào Sài Gòn với lý do thăm Lâm, Châu ở lại không chỉ vì bị quản thúc tại địa phương mà chính vì muốn sống với Lan. Tôi cảm thấy buồn như thể mình bị xé rách ra.
Bây giờ thì tôi rời xa Kon Tum thật. Chúng tôi phải xếp hàng chờ mất hai ngày mới mua được vé xe mà cảm giác đi trốn không thể nào loãng đi được, nó đặc quánh trong người tôi đến nỗi mọi xúc cảm đều khô cạn. Tâm và Thư chẳng dám từ biệt ai. Phía trước chúng tôi mờ mịt quá. Tôi như mất tất cả. Cuộc sống bắt đầu lại khi tôi không còn bất cứ một khả năng nào, có nghĩa là từ đây tôi sẽ phải lệ thuộc hoàn toàn vào con cái. Nhưng tôi tin ở Tâm cũng như Thư, chúng ngoan ngoãn và biết chia sẻ.
Sự náo nhiệt của Sài Gòn ngày nào bây giờ dồn vào một đôi chỗ. Ông Phát dành cho chúng tôi một căn nhà nhỏ vùng Phú Nhuận, đông đúc mà yên tĩnh. Ngay khi được đặt chân vào căn nhà, tôi đã có cảm giác đây sẽ là nơi tôi ở lại mãi mãi. Và tôi cảm thấy thoải mái. Tôi nói với Tâm và Thư:
- Số phận của chúng ta đã được định đoạt.
- Chúng ta ở nhờ mà. Tâm nói.
- Vẫn biết vậy. Má không ngây thơ nhưng má biết chắc rằng chúng ta đã đến và chúng ta ở lại, bằng mọi cách chúng ta ở lại. Đây là một khởi điểm tốt đẹp. Mọi khởi điểm đều tốt đẹp khi nó bắt đầu cho một sự thay đổi. Và điều kiện chủ quan làm thay đổi điều kiện khách quan.
- Má nói cứ như chính ủy. Thư cười.
- Ừ, má phải làm chính ủy thôi. Ngay ngày mai, hai đứa thay phiên nhau đi dạo qua các chợ, qua các chỗ tập trung buôn bán xem người ta sống bằng cách nào.
Mất một tuần lang thang, Thư về nói:
- Ở đâu cũng chỉ gặp một câu hỏi: “Có gì bán không chị?”.
Thời thế sản sinh ra những nghề ngỗng kỳ lạ, những con người quái đản. Và trong một cái nhìn toàn cảnh, mọi thứ giao lưu buôn bán ngoài khuôn khổ nhà nước đều bất hợp pháp và vô hình chung người ta trở thành những tội phạm. Dẫu sao thì cũng phải tìm cách tồn tại, không khó khăn lắm, Thư hòa nhập vào cái thế giới xô bồ của chợ trời. Đứng ở đường Nguyễn Huệ, Thư cũng lập lại một câu hỏi với mỗi người đi qua: “Có gì bán không chị?”. Tuy thế, Thư chỉ mua thuốc tây với sự am hiểu của mình. Ở cái thế giới vỉa hè này, có cả những dược sĩ, bác sĩ thật và cũng có cả những con người chưa bao giờ tới trường thuốc. Điều quan trọng là người ta cần biết mua như thế nào để có lời.
Một trong hai chị em cần phải có người ở nhà với mẹ, vì thế Tâm mở quán café ngay trước cửa, vốn ít không sợ thua lỗ.
Thời gian đầu, Thư còn rất ngạc nhiên không hiểu được tại sao lại có những người có nguồn hàng dường như vô tận. Nhưng quan tâm tới nguồn gốc của hàng hóa ở chợ trời là một thái độ không chính đáng. Có rất nhiều người chết vì thiếu thuốc ở nhà thương, nhưng việc buôn bán thuốc tây càng lúc càng trở nên phát đạt. Chợ trời bắt đầu sản sinh ra triệu phú.
Anh bạn hàng ốm o nhờ Thư thu gom thuốc Rimifon, số lượng không hạn chế, Thư đùa:
- Bộ định mở viện chống lao hay sao?
Hắn cười cười:
- Còn quan trọng hơn cả việc chống lao.
Thị trường đồn đãi về một loại thuốc cường dương bí truyền bán trong Chợ Lớn. Anh bạn mua Rimifon phát lên thấy rõ. Mọi người xầm xì: nó khai thác cái bản năng gốc. Một anh bác sĩ chế độ cũ bị cấm hành nghề giải thích: “Rimifon tạo ra một phản ứng phụ làm kích thích dương vật. Chính nó tình cờ phát hiện ra hiệu ứng này bằng kinh nghiệm nám phổi của mình, được thúc đẩy bởi một nỗi ám ảnh thời niên thiếu với những người đàn bà tắm bên giếng làng, nó tán nhuyễn Rimifon trộn với bột mì và mật ong đưa vào trong Chợ Lớn rồi tung tin về một loại thuốc siêu đẳng chữa bệnh yếu sinh lý”. Từ câu chuyện này, hắn được mọi người gọi là chuyên gia phục hồi bu-gi.
Không biết chuyên gia phục hồi bu-gi còn chiêu nào khác, nhưng chẳng một ai phủ nhận vai trò ông trùm của hắn. Không đứng đường nữa mà hắn ngồi quán. Những người ít vốn, những kẻ thất bại chạy cò cho hắn ăn hoa hồng. Hắn trở thành một trung tâm thu gom và phân phối thuốc tây đi khắp cả nước.
Những ngày mưa nắng ấy làm cho Thư khô đi và khuôn mặt đanh lại. Thư biết cách giữ mối của mình bằng việc cho họ địa chỉ ở nhà. Đôi khi Minh cũng giúp chở Thư đi lấy hàng như một người bạn lặng lẽ.
Từ ngày về Sài Gòn, Minh có vẻ khác. Anh mất cái vẻ tự tin vốn là một thứ truyền tinh của ông Phát. Chợ trời không thích hợp với anh, mặc dù anh vẫn phụ với cha buôn bán trên vỉa hè. Minh nói:
- Chợ trời với anh như một thứ đổ vỡ. Sự trao đổi hàng hóa ở đó hoặc là thứ ăn cắp, hoặc là đồ phá sản, nó đồi bại ngay từ bản chất. Người bán thì đau xót, người mua lại tí tửng.
- Nhưng hàng hóa chỗ anh là một thứ đặc biệt mà. Em nghĩ nó chỉ có những tương quan với pháp luật chứ không phải phẩm chất.
- Có lẽ thế. Nhưng anh vẫn không thể nào chịu nổi cái cách mà người ta xiết cổ nhau.
Thư buồn khi nghĩ đến những viên thuốc mà người ta không có nó có thể vong mạng trong nhà thương; những cái la bàn, ống nhòm và bản đồ đi biển mà những người vượt biên thiếu nó có thể vào tù hoặc trở thành mồi cho cá, món tươi sống cho bọn cướp biển giải trí.
Đối với ông Phát, vấn đề hoàn toàn khác. Con người kỳ lạ ấy sống vượt qua mọi thứ luân lý. Ông luôn tìm được cho mình một chỗ đứng thích hợp. Cả nước lên cơn sốt vượt biên? Thích thì chiều, ông trở thành đầu mối cung cấp mọi thứ cần thiết với một bề ngoài cực kỳ khiêm tốn bằng một đống chén bát cũ trên đường Lê Công Kiều. Cái dấu hiệu để người ta tìm đến ông chỉ là một cái ống nhòm Liên Xô vứt đi, nhưng muốn mua cả súng thì ông cũng có thể chỉ cho được. Tuy nhiên, con người khôn ngoan ấy đâu có đùa với lửa. Ông chỉ nhận cung cấp phụ kiện cho người đi đánh cá biển. Chiến tranh đã để lại nhiều thứ, và chiến tranh dường như đã chỉ dành riêng cho ông những cái la bàn, ống nhòm của cả Liên Xô và Mỹ. Rồi những thứ di sản ấy cũng dần dần chìm xuống biển cả. Ông Phát vào Chợ Lớn. Chẳng khó khăn gì, đất Hồng Kông của thế giới này tiếp tục cung cấp cho ông những cái la bàn giả của quân đội Mỹ. Ông làm giàu một cách âm thầm. Và bất cứ thời thế nào, ông cũng có thể làm giàu. Một người tỉnh táo đến ranh ma như ông hẳn nhiên phải tính đến hậu vận. Đã có biết bao nhiêu người vượt biên trót lọt trong đó có sự góp phần của ông. Ông nắm được một số đường dây tổ chức, nhưng chỉ đến khi vượt biên trở thành cao trào, ông mới cho các con ông đi theo diện bán chính thức của nạn kiều. Minh gặp Thư:
- Em có muốn đi không?
- Anh định đi à?
- Ừ, phải tìm đường sống chứ.
- Chứ không phải anh đang sống sao?
- Thế này mà là sống à?
- Không phải anh đang giàu sao?
- Cuộc sống đâu phải chỉ có tiền là đủ. Vả lại, biết làm ăn được tới ngày nào.
Cuộc sống dập dờn như trôi trên sóng. Người ta trôi đi. Mọi thứ đều vô định. Hỗn mang và mông muội.
- Em không muốn bỏ mẹ.
- Anh nghĩ là em cần phải đi. Em sẽ có điều kiện lo cho mẹ tốt hơn.
- Cũng có thể như thế. Nhưng em không thể xa mẹ. Em không mơ ước gì.
- Vấn đề là còn sống có phẩm cách.
- Em không nghĩ tới những chuyện ấy.
Thiên đàng địa ngục hai bên. Ai khôn thì nhờ. Ai dại thì sa... Thư nhớ tới những câu đồng dao thơ ấu, chợt cảm thấy man mác. Cuộc sống đang xóa nhòa. Ai ở thiên đàng? Ai địa ngục? Minh đi. Thư khóc. Cuộc chia tay bất nhẫn.
Tôi là kẻ lắng nghe mọi nỗi đớn đau. Bên dòng sông xa xăm, lũ lưu đày ngồi khóc. Chúng thương nhớ quê nhà. Những cây đàn treo trên cành dương liễu để cho gió ai oán. Bọn cai thầu bảo: Hãy hát lên một khúc ca cho vui nào. Nhưng hỡi quê nhà, nếu ta quên ngươi thì lưỡi ta phải bị cắt. Máu chúng ta, các ngươi cứ thay bằng rượu để điên cuồng múa may, nhưng ta thề trên đầu con cháu rằng: ta không quên ngươi, hỡi quê nhà.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN HAI

**Phần 2 - 5**

Người Sài Gòn có cái thú ngồi quán. Buồn cũng ra ngồi quán. Vui cũng ra quán ngồi. Quán café là chỗ người ta tán gẫu, cũng là chỗ người ta trầm tư. Mỗi người khách mang một tính cách. Và người ta nói để ai nghe cũng được. Cũng như người ta im lặng để ai nói cũng chẳng sao. Tờ mờ sáng người ta đã đi uống café. Những người uống café sớm thường là dân ghiền và họ là những người khách đàng hoàng. Họ uống để đi làm. Trễ hơn một chút là những người thất nghiệp hoặc làm việc tự do. Họ giết thì giờ. Họ cũng giết nhau trong những vấn đề thời sự và sự bêu rếu. Những người khách đặc biệt thường đến vào buổi chiều. Có thể nhìn thấy nỗi trống vắng buồn bã trong lòng họ, khi trước mặt họ ly café trở nên lạnh lẽo và thời gian chết lặng trong không gian.
Rồi có một buổi chiều, người khách quăng chiếc xe đạp cà tàng xuống lề đường, buông mình như một chiếc lá rụng, gọi:
- Cho cái xây chừng.
- Thưa anh, ở đây chỉ có cà phê phin.
- Cũng được.
Một gương mặt quen đang úa đi vì khắc khổ và tuyệt vọng.
- Anh Luận... phải không?
Luận nhìn lên:
- A, cô Tâm?!
- Em đây.
Khuôn mặt Luận chợt bừng sáng lên một nỗi vui vô bờ. Anh đứng lên ôm vai Tâm.
- Anh không nghĩ còn có thể gặp lại em. Mặc dù...
- Em mừng lắm. Vào thăm má em đi. Má gặp anh chắc vui lắm.
- Ừ, để anh vào thăm bác.
Tâm cầm tay Luận dắt vào nhà như thể sợ anh đi mất.
- Má ơi, biết ai đây không?
- Luận, phải không con?
- Dạ. Bác vẫn khỏe?
- Cám ơn con. Trời vẫn cho sống để nhìn ngắm cuộc đời.
- Cuộc đời có gì để nhìn ngắm.
- Tại sao lại không. Đừng bi quan con ạ. Sao, kể chuyện bác nghe từ dạo ấy đến giờ đi.
- Thì cũng như mọi người. Học tập cải tạo rồi về. May mà chưa chết.
- Thôi, khỏe mạnh là tốt rồi. Bây giờ làm gì con?
- Dạ... chưa làm gì. Vả lại, cũng chẳng biết làm gì.
- Nên học một cái nghề gì đó con ạ. Lao động lúc nào cũng là vinh quang. Ít ra, nó cũng không làm hèn con người.
- Thưa bác, bài này con học nhiều rồi ạ.
- Bây giờ học thêm cũng không thừa đâu. Ủa, con Tâm, sao không mang nước vào cho anh.
Tâm buông tay Luận ra, bước ra ngoài.
- Bác biết tâm trạng những người như con, như thằng Châu nhà bác. Và bác cũng biết cuộc chiến chưa thực sự chấm dứt. Hòa bình chỉ có thể có được từ trong lòng mỗi người. Đừng nghĩ tới sự thắng- thua nữa, mà hãy nghĩ tới cuộc sống.
- Nhưng cuộc sống lại được đặt trên mối quan hệ thắng- thua. Có muốn làm thằng thua cũng chưa yên.
- Phải thế thôi con ạ. Mối hệ lụy rộng lớn, khi thế hệ của chiến tranh qua đi, cuộc chiến mới thực sự là quá khứ. Con phải hiểu điều đó để chấp nhận cuộc sống.
Tâm trở lại với ly café đá, nói:
- Bữa nay anh Luận phải ở lại ăn cơm với gia đình em.
Luận hỏi:
- À, Thư đâu sao không thấy?
- Nó bán chợ trời, chắc cũng sắp về.
Luận chần chừ rồi hỏi tiếp:
- Cả nhà không có gì thay đổi chứ?
Tâm cười:
- Có chứ. Thêm người.
Luận hơi gượng gạo.
- Ai vậy?
- Một cách tổng quát thì... có thêm bố, một ông anh với hai bà chị dâu.
- Còn không tổng quát?
- Thì vẫn một mẹ với hai con gái.
- Thế còn anh chàng Minh của Thư sao rồi?
- Đi rồi. Anh có định đi không?
- Anh chưa bao giờ nghĩ đến chuyện ấy.
- Em thấy ai cũng nhấp nhổm chuyện đi đứng. Bộ anh định ở lại làm một cuộc cách mạng khác à?
- Anh chỉ có khả năng gây án mạng thôi chứ không làm được cách mạng.
- Ghê.
- Thật đấy.
Tâm nghĩ đến cái chết của Tính. Luận cũng là một người như Tính sao?
Im lặng. Luận vê điếu thuốc. Tâm nói khẽ:
- Anh Tính chết rồi.
- ...
- Trong trại cải tạo. Hình như anh ấy cũng định làm một điều gì đấy.
Luận cảm thấy có một nỗi buồn oan khiên trong lòng Tâm. Nỗi buồn ấy đang được chôn giấu. Luận cầm tay Tâm:
- Anh ấy là một người đáng kính trọng. Dẫu sao anh ấy cũng đã chết như một người lính. Cái điều đáng sợ nhất là người ta phải sống nhẫn nhục, nó còn tệ hơn sự chết.
- Em cảm thấy dường như mọi người đều vô lý. Cả anh Lâm, anh Châu, anh Tính và anh nữa.
- Cuộc đời vốn thế mà. Dù anh ở vị trí nào, anh cũng chỉ là một con ốc trong cỗ máy. Vấn đề chính là lương tri mà thôi. Kẻ có lương tri thì ở đâu cũng đau khổ.
- Thôi không nói đến chuyện ấy nữa. Anh Luận dắt xe vô trong nhà đi, em có việc cần nhờ tới tài tháo vát của anh.
- Trong trại cải tạo, anh học được nhiều thứ có lẽ thừa sức để đáp ứng cho một cuộc sống nghèo khó, ngoại trừ việc kiếm tiền.
- Đấy không phải là điều có thể học được mà thuộc về bản năng. Một bản năng mạnh, sẽ là người giàu. Em tin thế.
- Có vẻ như một kinh nghiệm đắt giá.
- Không, em chỉ nghe con Thư kể thôi.
- Thế không sợ bị kết tội à?
- Một tội lỗi quyến rũ. Không một ai lại không tìm cách vun vén cho mình. Và cũng chưa lúc nào lại thấy người ta bần tiện đến vậy. Vô sản là một đức hạnh của những kẻ đần.
Luận nhìn Tâm. Đây là một cô gái khác mà anh đã gặp. Cuộc sống đã không làm cho người ta nhẵn nhụi đi mà xói vào những góc cạnh làm cho nó trở nên đanh ác.
Tuy giữa Tâm và Luận đều cảm thấy có mối tương đồng của cảnh ngộ và có thể chia sẻ, nhưng tiếc thay sự cảm thông ấy lại thiếu dịu ngọt mà thừa cay đắng. Vì thế bữa cơm tao ngộ chỉ là xã giao. Luận ra về, lòng không mấy vui.
Các ngươi đừng đổ tội cho nhau vì đấy là cớ cho các ngươi vấp phạm. Đừng lấy tối tăm mà đổ lỗi cho sự mù lòa. Khi các ngươi ăn đừng nghĩ ăn vì người khác. Khi các ngươi khóc đừng nghĩ khóc vì nhân loại. Ai có phận của người ấy. Chỉ có bọn hủ nho mới dám huênh hoang bốc phét lo trước cái lo của thiên hạ. Người quân tử chết lâu rồi.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN HAI

**Phần 2 - 6**

Kẻ lập ngôn vĩ đại của thời kỳ hạ ngươn không dùng đến những khái niệm trừu tượng mà xử dụng những hình ảnh thực. Chân trời chúng ta đang đi tới có kính thiên văn lớn nhất thế giới. Chúng ta sẽ bắt được tín hiệu của mọi hành tinh trong vũ trụ và sẽ làm chủ cả vũ trụ bởi chúng ta là những người bách chiến bách thắng. Nhưng những tiên tri giả lại rao giảng rằng trời đất sắp tận diệt, hãy luyện tập khí công để không phải chết trong ngày phán xét.
Những kẻ ăn mày phép lạ tuôn ra đường, chúng sẵn sàng đi theo người cho bánh. Sứ mạng dẫn dắt được trao vào kẻ có hoa tay. Bọn lừa đảo thời nào cũng có, chúng cầm cờ và hô khẩu hiệu. Người công chính xấu hổ, còn bọn cơ hội thì bánh vụn cũng không chê. Cuộc sống bị bẻ ngoặt về hai phía đỉnh cao và vực thẳm. Điều kỳ lạ là vẫn có những người cúi đầu đi xuống địa ngục.
Luận đi lang thang trên các con phố. Anh thò tay vào túi. Cái túi rộng nằm trong một cái quần rộng và nó mênh mông trống rỗng. Ở phía sau, một cái túi khác nằm chật một tờ giấy ra trại với điều kiện phải đi kinh tế mới. Cuộc sống không cho phép chọn lựa. Anh cảm thấy mình bị đẩy ra khỏi nhà, bị từ chối, bị phủ nhận. Nhiều người trong số họ đành bỏ quê hương mà đi. Luận không cho rằng đó là một cách hành xử đúng. Về sau này, khi chính phủ Mỹ chấp nhận cho tất cả các sĩ quan chế độ cũ được định cư tại Mỹ, Luận cảm thấy bị xúc phạm, như thể anh đã là người đánh thuê. Tận thâm tâm, anh thấy cuộc chiến ấy vô nghĩa.
Một người đạp xích lô rà lại sát anh.
- Dạo phố phải đi bằng xích lô đạp mới hách.
Luận quay sang nhìn, ngờ ngợ:
- Anh San phải không?
San cười:
- Không phải tao thì là ai? Lên xe đi.
- Kỳ quá.
- Sao lại kỳ. Tao không chở chú mày thì cũng phải chở một ai đó chứ. Thôi lên.
San chở Luận tới một quán cóc bên đường.
- Cho hai trà đá. Anh gọi chị chủ quán và quay qua nói với Luận: Tao chỉ có khả năng mời mày thế thôi.
San trước kia là một chánh sở và viết báo, am tường về kinh tế. Luận gặp anh trong trại cải tạo một thời gian ngắn, sau đó Luận được chuyển đi chỗ khác, bây giờ mới gặp lại.
- Chuyên gia kinh tế mà phải đi đạp xích lô à?
- Bây giờ đâu phải thời của chuyên gia. Dù sao cũng phải sống cái đã. Tồn tại là một điều kiện căn bản trước khi người ta có thể làm điều này điều nọ. Đừng quên điều ấy.
- Coi bộ anh lúc nào cũng lạc quan.
- Tôi cho rằng những người như chúng ta còn được sống là tốt. Thậm chí là quá tốt. Họ có lý khi gom giữ chúng ta, đó là biện pháp an toàn khả dĩ tôi cho rằng chấp nhận được nếu nhìn một cách toàn cục.
- Anh được cải tạo tốt nhỉ.
- Đừng mỉa mai. Cần nhìn nhận vấn đề một cách tỉnh táo và công bằng.
- Tôi lại cho rằng sự nghi kỵ là bản chất của chế độ này.
- Dường như ở đâu người ta cũng hay lẫn lộn giữa biện pháp và cứu cánh. Người cai trị là người làm chính trị. Đặt mình vào vị thế của họ mới có thể hiểu được họ. Chúng ta sinh nhầm thời, hiểu theo cách ta không thích nghi được với tình thế. Thôi bỏ chuyện ấy đi. Nói cho tôi biết, bây giờ cậu đã làm gì chưa?
- Làm thuê thì không ai mướn. Làm chủ thì không vốn. Chắc phải đi ăn cướp.
Họ cùng cười.
- Đi ăn cướp cũng phải có gan lắm. Không dễ đâu. San nói tiếp: Cậu thử làm như tôi xem. Không vốn thì thuê.
- Để tôi nghĩ.
- Cậu còn có thì giờ để nghĩ nghĩa là còn có cơ hội để chọn lựa. Không phải ai cũng may mắn thế đâu. Vợ con đùm đề như tôi không thể nghỉ một ngày để nghĩ. Thế mà cũng có lúc tưởng chết đói cả nhà.
- Anh mà cũng đến cái đận ấy sao?
San kể: Trước kia cũng dành giụm được chút đỉnh. Mấy năm cải tạo vợ thăm nuôi, đến khi về mới biết trong nhà chẳng còn gì. Cái gì bán được đều bán hết kể cả mấy cuốn sách gối đầu giường. Mình về làm thuê làm mướn bữa đực bữa cái đâu có đủ ăn. Gạo vay giáp vòng hàng xóm. Con cái nó thấy nhục không sai được tụi nó đi vay nữa. Thà chết thì thôi. Bữa đó cả nhà năm miệng ăn chờ phép lạ. Mình đùa với vợ con: “Đời có số phận, nếu trời chưa cho mình chết thì trời phải cứu. Còn số phận phải chết thì ngồi trên ngai vàng cũng chết”. Cả nhà nhịn từ sáng tới chiều. Mấy đứa con cắn răng nằm ngủ. Vợ mình thẫn thờ đi lại như cái bóng ma. Mình thấy chỉ còn giải pháp đi ăn mày. Chuyện ấy chẳng có can đảm. Thôi thì buông cho số phận... Cậu nhớ thằng Đức không? Cái thằng chuyên ngồi kể chuyện võ hiệp Kim Dung đó. Nó bất ngờ dẫn xác tới, hỏi: “ Sao coi ông lạ vậy?”. Mình trả lời: “Đại giác”. “Cái gì?”. “Chết có lý hơn sống”. “Sợ đếch dám chết. Chết được đã khỏe”. “Tớ đang chết đấy”. Hắn cười: “Lại một thứ triết lý tiểu tư sản”. “Không triết lý đâu. Cả nhà cùng chết đấy”. Hắn gặng hỏi. Tôi nói: “Chết đói”. Hắn chợt hiểu, vội chạy đi mua cho ba ký gạo và một chai mắm nêm. Rồi bảo: “Này ăn no đi. Xong, lấy xe tôi mà đạp. Đêm mang lại trả. Xe tôi cũng thuê đấy. Ông chạy một buổi, tôi chạy một buổi”. Phép lạ là như thế. Gia đình tôi sống đến hôm nay. Thằng Đức hiện đã tìm được việc khác. Phụ vợ bán phở, nó nói: “Trương Vô kỵ mong được ngày ngày kẻ lông mày cho Triệu Minh chắc cũng không hạnh phúc hơn tao. Bưng phở và rửa chén phụ vợ, xí quách thừa, tối lai rai nửa xị, nhìn cuộc đời nghĩ: cục cứt nào cũng thối cả. Đứng trên núi cao nhìn thấy cuộc sống nhỏ mọn. Dước vực thẳm nhìn thấy vạn sự hư ảo”.
Cuộc lang thang của Luận như một cơn mộng du. Trong những ngày còn đứng cầm cuốc trong trại cải tạo, anh thường nghĩ đến những chuyến du hành của con người trong vũ trụ. Từng nhát cuốc vun trồng những luống khoai, những nhát cuốc cần mẫn và nhẫn nhục trở nên quá cay đắng. Có cần thiết phải tồn tại bằng bất cứ giá nào không.
- Ông Đức ơi, cái người bưng phở mà không bao giờ ngẩng mặt lên là ai thế?
- Giáo sư đại học ở Pháp về đấy. Chỉ đổi ba bữa ăn thôi.
- Cũng chỉ để tồn tại ư?
- Bất khả tư nghị. Anh ấy bàn chuyện kiếm hiệp Kim Dung hay hơn tớ một tầng công lực. Luận về thiền hay hơn các thày chùa. Anh hùng và siêu thoát. Nhưng nói chung, tớ không hiểu được con người ấy. Đôi khi, tớ nghĩ đấy là một con người đến từ hành tinh khác.
- Tôi nghĩ ông ta đang tự chôn vùi mình. Vợ bỏ phải không?
- Ừ. Vượt biên rồi. Mà sao cậu biết?
- Tôi đoán thế. Thất chí là một hố thẳm. Vợ bỏ là một vực sâu. Ông ấy không tự sát cũng lạ đấy. Tuyệt vọng và mặc cảm dễ dẫn đến văng mạng.
- Cũng có thể. Nhiều lần tớ bảo ông ấy, anh phải thu xếp lại cuộc đời. Ông ấy chỉ cười: “Cuộc sống như mạng nhện, tự nó thu xếp rồi”. Đấy là một lời nói đùa nhưng mô tả một cảnh đời cô quạnh, buồn chán với ông ấy là rất đúng. Trong cái hang ổ của ông ấy, khói thuốc làm những mạng nhện giăng tứ tung trở nên đen kịt. Không biết ông ấy có chiêm nghiệm gì với bọn nhện.
- Người ta có thể chiêm nghiệm với bất cứ thứ gì khi thất chí, khi thất nghiệp và khi thất tình.
- Cậu dường như cũng đang khác dần đi.
- Vấn đề là có thích nghi với cuộc sống không. Tôi vẫn nghĩ sự đối kháng thường trực mới là một tâm thức sống động của kẻ chưa đánh mất mình. Đối kháng là một cách xác tín về mình. Thích nghi chỉ có nghĩa là vong thân.
- Thế thì khổ đấy. Tớ đơn giản hơn. Theo tớ, thích nghi chỉ có nghĩa là biết. Để tớ giới thiệu cậu với ông ấy.
Họ làm quen nhau. Nhà giáo thất nghiệp ngồi ủ rũ và lặng lẽ. Ông ta không còn sức sống. Luận nói:
- Tôi đã đọc sách của anh viết.
- Đấy là một thời kỳ ảo tưởng. Tôi đã quên nó rồi.
- Dẫu sao cũng đã có những cuốn sách làm thay đổi thế giới.
- Tôi nghi ngờ tất cả những điều ấy. Chỉ có một sự thật là sự đau khổ của con người.
Ở nơi ông nhà giáo, dường như mọi vấn nạn cuộc sống vừa có vẻ trầm trọng vừa vô nghĩa. Luận cảm thấy mình không thể gần ông ta được. Một cảm giác mệt mỏi tràn ngập trong lòng, anh đến tìm Tâm.
- Anh cần em.
Tâm nhìn Luận trân trối, đấy là tình yêu hay chỉ là sự khủng hoảng?
- Anh cần em.
Tâm nhìn sâu vào lòng Luận. Nỗi buồn bã trống vắng đáng thương. Sự yếu đuối của đàn ông như một đứa con thiếu mẹ.
- Em đây.
Một luồng ánh sáng chợt bừng lên chạy qua tất cả mọi ngõ ngách tối tăm trong lòng Luận. Nó làm cho anh trở nên trong suốt. Và cũng luồng ánh sáng ấy nó làm cho khuôn mặt Tâm rạng rỡ. Và khi trái tim của Luận ấm nóng lên thì sức nóng ấy cũng làm cho da thịt của Tâm hồng tươi như ngọc. Và khi miệng lưỡi Luận no đủ mọi âm sắc của tình ái thì những giọt nước mắt vui sướng của Tâm cũng tràn ra. Họ cảm thấy được an ủi và thanh bình.
- Anh cảm thấy mình có đủ sức mạnh để làm tất cả mọi việc.
- “Vì tổ quốc giàu mạnh”?
- “Vì hạnh phúc nhân dân”.
Tiếng cười của họ vang lên, rung qua mái nhà, rung qua mọi nỗi lo lắng. Nhưng rồi họ cũng phải đặt chân xuống đất, bước đi nặng nhọc bởi gánh của chính cuộc đời họ.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN HAI

**Phần 2 - 7**

Bất hạnh thay cho các ngươi vì cuộc sống được dựng lên bởi lòng hận thù. Khi các ngươi đòi nợ máu thì máu các ngươi đã đổ. Các ngươi sẽ không biết đến sự bình an của một đám mây cũng như các ngươi sẽ không biết được hạnh phúc của sự độ lượng. Và con cháu các ngươi sẽ phải khổ vì chúng được giảng dạy bởi sự ác và dối trá. Khi ấy, người hoang tưởng sẽ mang con lên núi đốt rừng, làm rẫy và ẩn dật học lấy đức hạnh của trời đất. Nhưng sự công bằng của trời đất thì phàm nhân không hiểu được, mà sự công bằng của con người lại chẳng đáng tin cậy.
Không kiếm được việc làm vì lý lịch sĩ quan ngụy, Luận tìm gặp ông Phát.
- Trước mắt, cậu cứ ra đây với tôi. Không bảo đảm cậu sẽ khá, nhưng bảo đảm không chết.
Ông Phát nói một cách hào sảng và giản dị. Luận tin tưởng vào thiện tâm và tài năng của ông. Lúc ấy, những người con của ông đã ra đi, ông chẳng còn điều gì phải ngần ngại. Ông tiếp tục làm ăn buôn bán không phải vì mưu sinh mà như một thú vui, một ý nghĩa, một xác tín về mình. Bởi thế, với Luận, ông xem như đồ đệ mặc dù không có ý định truyền nghề. Ông dạy Luận cách sửa chữa ống nhòm, chỉ cách biến một vật cũ thành đồ mới.
Ít ra thì trại cải tạo cũng uốn nắn người ta vào sự chấp nhận bất cứ một việc bất như ý nào, có tính tích cực của sự quật cường. Luận vẫn cảm thấy mình nhỏ mọn như thời cầm cuốc, nhưng không mặc cảm. Công việc tẩn mẩn, rị mọ, Luận chìm đắm vào nỗi u tối. Anh tự nhủ: Đây là đời sống và ta phải sống với nó. Để sống được với nó, người ta phải chết vì nó. Bản chất cuộc sống là hai mặt.
Ở một nơi mà tất cả mọi đồ cũ đều được mua lại và làm cho nó trở nên có giá trị, Luận nhận ra một điều, cái giá trị có tính vĩnh cửu không phải ở công dụng hay vẻ đẹp của vật thể, cũng không phải ở sự toàn hảo của các đồ vật mà ở tính lịch sử của nó. Nó làm cho một đồ vật bình thường trở thành huyền thoại, giống như chuyện cây đèn thần của Aladin. Và cây đèn thần đã soi đường cho Luận, nó mở ra một triển vọng và bộc lộ niềm đam mê sâu thẳm. Anh trở nên tỉnh táo và có ý thức rõ nét về công việc.
Luận bắt đầu chú ý đến những món hàng mà anh chàng lai Tàu bên cạnh có biệt danh Cù Lủ mua bán. Anh chứng kiến những cú vớ bở của hắn. Thế là anh xông vào, ngang nhiên bỏ tiền mua bất cứ thứ gì anh cảm thấy mua được của bất cứ người nào mang bán. Món nào không đủ tiền, anh mượn thêm của ông Phát. Cù Lủ đôi lần muốn gây sự với anh. Anh chỉ nói nhẹ:
- Tôi không giành khách của anh.
Tuy thế, điều ấy cũng chẳng phải đơn giản. Ông Phát nói với Cù Lủ:
- Thằng Luận không phải thỏ đâu.
Ông Phát cho Luận bày hàng chung với ông. Bắt đầu chỉ là những bộ ấm chén cũ hàng Trung Quốc, đôi khi một vài món của Nhật, Mỹ. Và anh vẫn tiếp tục sửa đồ cho ông Phát, nhưng ít lệ thuộc dần vào ông. Những bữa nhậu lai rai với ông sau khi dọn hàng, anh cảm thấy vui được trả tiền.
Ông Phát nói:
- Cậu có biết ông già ở Kiên Giang vẫn lên lấy hàng của mình là ai không?
- Sao cháu biết được.
- Một người hùng của đường mòn Hồ Chí Minh trên biển đấy. Ông ta về hưu rồi, bây giờ coi một tập đoàn đánh cá biển. Ông ấy hiền đấy chứ, phải không?
- Thậm chí phúc hậu.
- Ngày xưa, ông ấy thường chở súng đạn từ Bắc vào Nam.
- Ngày xưa, mình nhìn Việt Cộng cũng méo mó quá.
- Trong chiến tranh, quân thù không phải là người.
- Hòa bình, muốn làm người cũng khó.
- Tôi vẫn mang ơn ông ấy, không phải chỉ vì ông ấy là khách hàng xộp của mình, mà chính ông ấy đã giới thiệu chỗ cho mấy đứa con tôi đi. Nếu lúc nào cậu cảm thấy buộc phải đi, tôi sẽ giới thiệu.
- Cám ơn bác, cháu chưa bao giờ coi việc ra đi là một giải pháp, dẫu rằng...
- Cũng tốt.
Khi đấng cứu thế đến, người không đội hào quang, cũng không mặc áo gấm, người chỉ là kẻ khốn khó nhất trong các ngươi, nhưng lòng nhiệt thành của người đã khiến bọn buôn bạc giả phải hổ thẹn và cả đến những thiếu nữ hư hỏng cũng phải cúi xuống hôn chân người.
Người đàn ông có dáng thấp nhỏ nhưng đầy đặn. Tự tin và hơi trầm mặc. Mua bán không trả giá, chỉ đề nghị: “Ông xem lại”. Trong cách nói của ông ấy, người ta phải hiểu hãy tự biết điều. Đấy là cái cách ông Phát đã từng gặp trong chiến tranh. Và ông hiểu. Họ trở nên thân thiện và tin cậy lẫn nhau.
- “Tôi vẫn thấy cuộc đời kỳ lạ”. Ông già nói.
- ...
- “Nó luôn mở ra những lối đi quyến rũ. Có những cái tưởng như rất cũ, xoàng xĩnh nhưng một lúc nào đó bỗng trở nên tinh khôi và trọng đại, nhất là khi nó vận vào mình. Tôi gặp cô ấy ở tiệm bán lưới trong Chợ Lớn. Cô ấy còn trẻ, rất trẻ. Bằng tuổi con gái tôi. Nhưng ngay từ khi gặp cô ấy lần đầu, tôi đã có cảm giác cô ấy sẽ là bạn mình. Một cái nhìn khác thường có màu xanh của lá cây. Cái màu xanh ấy như một bóng mát mà tôi thì như người đã đi suốt cuộc đời giữa nắng. Vợ chết đã lâu. Các con đều đã có gia đình riêng. Suốt cuộc chiến tranh, tôi chưa bao giờ gần đàn bà. Tôi tưởng như mình đã khô héo trong cô quạnh. Tôi vẫn làm việc và tôi không hề biết công việc là một cách chạy trốn chính mình, cho đến khi gặp cô ấy, cái nhìn có màu xanh lá cây đổ bóng lên người tôi. Tôi đã không hề sai lầm khi đánh giá về cô ta. Đó là một cô gái tốt, buôn bán ngay thẳng. Mỗi lần về mua hàng, tôi đều có quà cho cô ấy. Rồi một lần, tôi mời cô ấy đi ăn cơm với tôi. Tôi đã nói: “Tôi rất cô đơn, và rất lâu chưa nhìn thấy thân thể phụ nữ”. Bữa ấy, cô ta không nói gì, chỉ lặng lẽ ăn. Lần sau, tôi mời cô ấy về chỗ tôi trọ, và tôi nói: “Em có thể cho tôi nhìn em được không?”. Tôi còn nhớ lúc ấy tôi ngồi ở mép giường, cô ta ngồi ở chiếc ghế đối diện. Cô ấy bảo: “Anh quay mặt đi chỗ khác đi”. Tôi nghĩ đấy là lời mắng mỏ. Tôi nằm xấp úp mặt xuống giường, chịu đựng nỗi đau đớn. Chợt nghe cô ấy nói: “Thôi được rồi, anh hãy quay lại”. Tôi quay lại, một thân thể phụ nữ lồng lộng trước mặt tôi, vừa khép nép vừa mời gọi. Tôi quì xuống, ôm hôn hai bàn chân cô ấy. Cô ấy vừa run rẩy vừa khóc...”.
Đấng cứu thế có khuôn mặt của phụ nữ vì người cứu vớt con người khỏi cơn hoạn nạn dưới vực sâu của sự cô quạnh và làm hồi sinh những dòng máu khô trong thân thể.
Luận hỏi:
- Thế rồi họ lấy nhau?
Ông Phát:
- Không. Tôi cũng không hiểu tại sao họ lại không lấy nhau. Cô ấy vẫn là người bán lưới và ông ta vẫn là người mua hàng.
Sau này, Luận có dịp gặp ông ta và được giải đáp:
- “Trước khi tôi trở thành một trong những người vận chuyển vũ khí trên biển vào Nam, tôi đã đi ngược Trường Sơn ra Bắc. Tôi đã đi qua những cánh rừng trụi lá vì thuốc khai quang. Và chúng tôi đã uống nước suối nguồn đã hòa tan cái chất dioxin màu da cam chết tiệt ấy mà không hề biết sự nguy hiểm của nó. Có nhiều người trong chúng tôi đã phát bệnh và cũng đã có nhiều đứa bé được sinh ra thành quái thai. Đấy là lý do tôi không thể cưới cô ấy. Tôi không cho phép mình làm hỏng cuộc đời cô ấy, cho dù tôi rất yêu cô ấy và biết rằng chúng tôi có thể hạnh phúc”.
Luận xin lỗi vì sự tò mò của mình, cũng như anh muốn xin lỗi thời gian. Trong cái bi kịch của đồng bào mình, anh cảm thấy bi kịch của chính anh. Một thái độ cá nhân, một lương tâm bé bỏng thì có thể thay đổi được gì.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN HAI

**Phần 2 - 8**

Cuộc sống ở tỉnh lẻ mỗi lúc một trở nên khó khăn. Việc bổ củi của Châu thất thường không thể nuôi đủ bản thân anh, huống hồ thêm một trách nhiệm anh vừa nhận lấy: cưu mang ba mẹ con Lan, Châu cảm thấy mình hoàn toàn bế tắc. Có quá nhiều thứ rào cản dựng lên xung quanh cuộc sống. Chút hạnh phúc nhỏ nhoi vừa tìm thấy phủ đầy bóng tối. Trong bóng tối ấy, Châu lầm lì vùi đầu vào những cuốn sách tử vi, dịch số mượn của ông thày lang. Anh đi tìm ý nghĩa và cơ hội cuộc sống trong sự rối rắm của các ngôi sao an định trong mười hai cung vận hạn. Lan thực tế hơn, chẳng có chân lý hay ý nghĩa nào làm cho người ta khỏi chết đói.
Lan đi buôn thịt, Châu không những có “mồi” mà còn có thêm rượu để nhâm nhi. Rượu cay đắng. Anh cảm thấy mình có lỗi với người xung quanh. Khi mọi người phải ăn độn ngô khoai và thèm thuồng mọi thứ thì dẫu một chút thịt thừa, bữa cơm của anh trở nên thiếu công bằng. Sự thụ hưởng cá nhân đâu chỉ bằng tài năng mà còn bằng lương tâm nhân loại. Huống hồ, Châu chỉ ăn lộc vợ.
Châu cảm thấy thôi thúc bừng bừng đòi giải phóng, anh nói với Lan:
- Anh muốn đi Sài Gòn một chuyến.
- Nhớ mẹ à? Lan đùa.
- Cũng một phần. Nhưng cái chính là anh muốn kiếm một công việc gì đó để làm.
Lan giật mình. Một nỗi sợ hãi mơ hồ dấy lên trong lòng.
- Bộ ở đây em nuôi anh không được sao?
- Chẳng lẽ, anh cứ để em nuôi mãi à?
- Nhưng ít nhất là trong lúc này.
- Em tin là cộng sản sẽ khác?
- Có thể, trên đời này có thứ gì tồn tại mãi theo một kiểu đâu.
- Sợ đến lúc mình có thể sống được, thì chẳng còn gì để sống.
Cuộc sống khó khăn đẩy con người vào chỗ nhỏ mọn và lạc hậu. Hoạt động của cơ bắp được tôn vinh. Những suy tưởng trở thành âm mưu. Những mối quan hệ bị ngờ vực. Châu cảm thấy khốn quẫn.
Ngày hôm sau, anh ra trụ sở công an xin giấy phép đi đường. Người công an nhìn anh như một tội phạm. Xăm xoi tờ đơn của anh như bắt lỗi chính tả, hỏi:
- Anh đi thành phố Hồ Chí Minh làm gì?
- Dạ, tôi có nói trong đơn rồi.
- Tôi hỏi anh đi thành phố làm gì?
- Tôi thăm má tôi và các em tôi.
- Có hiếu quá nhỉ. Anh tìm cách vượt biên phải không?
- Tôi không nghĩ vậy.
- Ai biết các anh nghĩ gì. Để đơn ở đây, chúng tôi xem xét sau.
Châu về và biết mình vẫn bị quản thúc tại địa phương. Sự ngột ngạt đặc trong không khí, như có một ai đang gí đầu anh xuống đất mù mịt. Hôm ấy, anh uống rượu nhiều hơn. Trong lúc lùng bùng, anh không biết mình đã chửi thề hay nín lặng, vùng vẫy hay co quắp. Nhưng ngày hôm sau, anh ý thức được một sự câm nín đầy ắp, đặc nghẹt trong người mình, nó có thể nổ tung như lựu đạn, cũng có thể làm tê liệt tất cả mọi mạch máu. Châu nói với Lan:
- Anh không muốn bị điên.
- Phải làm sao bây giờ anh?
- Anh cũng chẳng biết phải làm sao.
Lan không phải là người đàn bà có thể chia sẻ được với Châu những nỗi niềm sâu kín nhưng với bản năng phụ nữ, Lan biết mình phải làm gì. Chị đi tìm những người bạn cũ của Châu. Họ rủ Châu vào rừng đốt than. Châu làm cho mình một cái chòi và ở lại canh chừng lò. Anh tự trồng rau để kiếm chất tươi. Mua một số móc câu cắm dọc con suối để bắt cá. Lan vẫn cung cấp gạo và thức ăn khô cho anh. Châu nói:
- Dẫu sao thì rừng cũng cho anh cái cảm giác tự do.
Không muốn quên mất chữ nghĩa, anh dặn Lan:
- Em kiếm cho anh bất cứ quyển sách nào cũng được. Tốt nhất là mượn cho anh cuốn Kinh thánh bên Công giáo và mấy cuốn kinh Phật.
- Anh định tu à?
- Không. Anh muốn biết khả năng từ khước thế giới.
Buổi trưa là quãng thời gian yên ắng nhất của rừng. Chỉ thỉnh thoảng mới có tiếng chim kêu, ngoài ra là tiếng gió. Tiếng gió khi nhẹ nhàng phất phơ, khi rào rạt qua những cành lá. Tiếng gió là nỗi buồn của không gian thở dài, là nỗi vô định của thời gian nhấp nhổm. Châu cảm thấy mình nguyên sơ và tràn đầy khí lực. Anh không sợ nỗi buồn và cũng chẳng hãi niềm vô định. Anh giết thời gian và thời gian giết anh. Cuộc sống cứ thế trôi đi cùng với mưa nắng thất thường. Châu mỗi ngày một khô đanh lại. Ánh sáng làm cho da anh au đỏ và bóng tối làm cho da anh đen nhẻm làm nên một thứ màu đồng hun mà đôi chỗ lên sắc xanh ten của cỏ lá. Tóc anh không muốn cắt, râu anh không buồn cạo. Anh như một con thú hoang lạc đàn nhìn mùa đi trên lá cây. Một hôm chợt ngơ ngác, anh không hiểu tại sao mình lại ở đây. Tại sao có con suối. Tại sao có đám mây trên bầu trời. Cái điều gì là có. Điều gì là không. Một cơn hôn mê ập xuống như một cơn lốc tối tăm. Từ đó, anh bước đi lơ lửng, chân không chạm đất, đầu không đụng trời. Anh bắt giun dế bỏ vào mồm sống mông lung hoang dã.
Những tối có trăng, Châu thường mất ngủ, anh bước ra giữa trời để ánh trăng thấm đẫm và tru lên những hồi dài. Tiếng tru của anh ma quái. Anh réo gọi tổ tiên và các thần thánh. Rồi anh nhảy múa. Cả tổ tiên và thần thánh cũng phải nhảy cẫng lên cùng với anh. Những đêm thiêng liêng ấy, anh là chúa tể. Một sự phỉ chí tuyệt đối toát lộ trên những đường quyền hào hoa và dũng mãnh. Châu có cảm giác như mình phi thân trên mặt đất và không còn một giới hạn nào của lục giác, ngũ quan. Anh phơi mở và chan hòa như sương tan.
Những người bạn về nói với Lan rằng Châu điên. Người khác nói Châu bị ma ám. Thực ra, mỗi lần gặp Châu, Lan đều thấy Châu bình thường, chỉ ít nói hơn, lặng lẽ hơn. Ông thày lang thì trầm ngâm nhận xét: Vô tướng, vô pháp.
Các sử gia từ Đông sang Tây đều nhất trí cho rằng thế kỷ hai mươi là một thế kỷ vô tính, âm dương nhiễu loạn, ngũ hành biến chất. Bởi thế, sự tiến hóa của loài người cứ đi được một bước lại lùi hai bước. Lý thuyết Darwin bị đe dọa phá sản. Nhưng kẻ lập ngôn vĩ đại đứng trên bục giảng vẫn say sưa về tương lai rực rỡ của nhân loại: bách chiến bách thắng. Xét lại là một bệnh lý của những kẻ trầm uất.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN HAI

**Phần 2 - 9**

Mọi tin tức về Châu tôi vẫn được biết, cũng như tôi biết về Luận với sự hồi sinh của anh ta chỗ chợ đời. Tôi có thể biết mọi thứ cần biết khi tôi lắng nghe. Từ trong rừng vắng, tiếng Châu réo gọi tổ tiên làm tôi đau buốt sống lưng và xót xa trong dạ. Tôi biết đấy là tiếng gọi của nguồn cội. Một thế giới khác người ta có thể cảm nhận mà không thể lý giải. Thế giới ấy vẫn luôn luôn hiện hữu cả trong hiện thể và trong vô thức. Tôi nghĩ rằng Châu đang sống so le giữa hai thế giới. Đấy là một bi kịch, nó không thể giải thoát vào thế giới bên kia, cũng như không thể hội nhập vào thế giới bên này. Tôi nói với Tâm:
- Con tìm cách đưa anh Châu vào Sài Gòn. Cần phải tách nó ra khỏi chỗ đó.
Tâm nói chuyện với Luận. Ngay ngày hôm sau, Luận đưa cho Tâm mấy cái giấy đi đường giả để khống. Một tháng sau, Châu và mẹ con Lan cùng có mặt ở Sài Gòn. Dẫu sao, tôi cũng coi đây như một sự đoàn tụ. Tôi gọi Lâm tới.
- Em con đã đến với chúng ta. Chúng ta có bổn phận phải lo cho nó, nhất là nó đang ở trong tình trạng sức khỏe như thế này. Má muốn con tìm chỗ chữa bệnh cho em rồi thu xếp tìm cho nó một chỗ làm thích hợp.
Lâm nói:
- Để con tính.
Nhưng Châu đã từ từ tỉnh ra mà không cần phải chữa chạy. Trong những ngày đầu về Sài Gòn, Luận ngày nào cũng tới chơi với Châu và dẫn Châu đi theo anh. Thế giới con người đông đúc đi lại và cọ xát đã nối lại một trí nhớ bị lãng quên. Một hệ thống ràng buộc mỗi ngày một thắt lại làm Châu tỉnh thức. Cuộc sống mở ra trước mắt anh đầy những vui buồn tục lụy và anh nghĩ mình chẳng thể nào từ chối.
Anh công an khu vực tới uống café thăm hỏi và hoàn toàn không đề cập đến việc Châu ở có khai tạm trú tạm vắng hay không. Châu chìm ngập trong vô số người đổ về thành phố tìm kiếm việc làm mỗi ngày một nhiều, không kể những người trở về từ các khu kinh tế mới. Họ sống không hộ khẩu và đôi khi không một tờ giấy lặn lưng. Họ sống bất chấp luật pháp. Bởi không có luật pháp nào ngăn cấm được những kẻ đi tìm sự sống. Tuy nhiên, Luận vẫn đến tìm anh công an khu vực và mời anh đi nhậu, gởi gấm gia đình Châu. Anh công an dắt theo mấy người bạn. Trong bàn nhậu, tất cả họ là môn đệ của Khổng Tử: Tứ hải giai huynh đệ.
Ít ra thì việc ấy cũng làm cho Châu yên tâm. Cả nhà gói ghém lại sống chung với nhau. Châu, Lan và hai đứa nhỏ được chia cho một cái giường. Buổi tối, tấm màn gió được kéo ra là giang sơn của họ. Ban ngày, Lan phụ Tâm bán café, đi chợ lo cơm nước. Châu được Lâm thu xếp cho một chân giữ xe trong khách sạn thuộc công ty của mình. Ngoài lương, mỗi ngày Châu gom được mấy chục điếu thuốc do khách cho mang về để Tâm bán lại. Đôi khi chợt nghĩ, Châu không ngờ miếng cơm manh áo lại làm cho mình trở nên tủn mủn đến thế.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN HAI

**Phần 2 - 10**

Từ xa xưa, ta đã lăn lóc. Nhưng trước cả sự lăn lóc ta đã là niềm im lặng. Niềm im lặng đậm đặc đến độ như vô tri. Nhưng có một ngày, kẻ dâm đãng đầu tiên trên mặt đất nhìn thấy ta, hắn cười khoái trá, rồi mang ta đặt trên một tảng đá lớn hơn, hắn nhìn ngắm. Ngày hôm sau, hắn trở lại với một đám đông hơn, họ cùng nhìn ngắm và cười. Tiếng cười của họ trải qua thời gian thấm vào ta thành tiếng rên. Tiếng rên ấy làm cho đàn bà cảm động và kẻ hiếm muộn sờ vào có thể sinh con. Thời gian biến sự tình cờ thành niềm tin, ta trở thành ngẫu tượng được tôn kính.
Từ thế hệ này qua thế hệ kia, ta vẫn là đá và thấm đầy những buồn vui của con người.
Chẳng phải lúc nào ta cũng là một tảng đá ngỗ nghịch. Mưa nắng chảy qua thân ta mài mòn mọi góc cạnh. Từ trên đỉnh núi, ta nhìn xuống đồng bằng và biển cả, thấy tất cả mọi dâu bể. Và ta cảm nghiệm được điều này: tất cả đều vô ích khi suy nghĩ về hiện hữu và hư vô.
Các ngươi đã xưng tụng ta như một biểu tượng của nguồn sống và sự sáng tạo. Các ngươi cũng coi ta như khởi thủy của mọi dục vọng và cùng đích của sự hoan lạc. Và các ngươi đã đặt tên cho ta: Linga, cái giống, của quí, cái ấy... trong sự châm biếm và khát vọng. Ta cũng toát mồ hôi vì cơn cuồng điên trong bóng tối của tâm hồn con người.
Khi các ngươi đặt ta lên bàn thờ, ta sực nức mùi hương và nổi gai dưới bàn tay thiếu nữ. Quả thật, ta cũng thầm khẩn nguyện như họ và muốn ban cho họ những mơ ước đơn sơ nhưng lại vô cùng cháy bỏng. Ta thấm đẫm ước muốn của con người và đầy cứng cùng thời gian. Nếu bổ ta ra, tinh huyết sẽ tràn trề mặt đất và trở thành suối nguồn cho sa mạc nhuần nhị phong nhiêu.
Từ trong thành Babylon xa xưa cho đến nơi thôn dã, từ công viên thành phố đến chỗ u tịch của thiền môn, ta đã thấy các ngươi trong chỗ thầm kín nhất là một khả thể. Nó chứa đựng mọi mưu toan, tiềm ẩn mọi sức mạnh, muốn khẳng định và chối từ. Nó lầm lỗi và được tha thứ. Nó chính đáng và kiêu ngạo. Nó che giấu và bộc lộ. Được sủng ái và khinh khi, nó là sự hổ ngươi ngoài ánh sáng và sự an ủi trong bóng đêm.
Cô diễn viên điện ảnh có khuôn mặt đẹp như một thiên thần nhưng có dáng đi của một con bọ ngựa luôn đến khách sạn một mình. Mỗi khi dựng xe xong, bao giờ cô cũng móc ra một gói ba số ân cần mời Châu và bảo anh cứ giữ luôn mà dùng. Cô dễ thương như một con chim líu lo trên rừng. Từ cô, một mùi hương nhẹ lan tỏa thơm như một trái chín, khiêu khích. Châu âm thầm để mùi hương ấy thấm qua lỗ mũi.
Người đàn ông đến sau cô bao giờ cũng tỏ ra vội vã. Hắn hưng phấn một cách đáng ghét. Đỏ au vì rượu thịt và quá bệ vệ để đến một nơi như thế này. Nhưng có lẽ cũng phải công bằng một chút chứ phải không, những cô nữ sinh còn rất ngơ ngác họ chẳng phải cũng đã đến đây để khỏa thân cho những ước muốn thầm kín? Những cô gái kiếm tiền có chỗ sinh nhai? Những người đàn ông và đàn bà trong những dáng vẻ đáng kính trọng đi tìm thời gian đã mất? Những cậu trai tơ muốn hưởng thụ? Hãy chia sẻ với họ để tình dục được xiển dương huy hoàng và tình yêu ngời sáng chói lọi. Hãy cứ để nhân tính và bi kịch lên sàn diễn. Để khách sạn phát triển, cứ cho thuê giờ từng cặp và đừng đòi giấy chứng minh nhân dân hay hôn thú. Cần phải thực hiện xóa đói giảm nghèo với từng thân phận và nhớ dùng bao cao su. Cuộc sống có những vận động tự thân mà không cần khẩu hiệu. Dẫu thế nào, Châu vẫn thấy hắn là một thằng cha đáng ghét.
- Tôi cầu cho hắn bị xe cán.
- Để anh thế chỗ à?
Mùi thơm của trái chín thấm qua lỗ mũi.
- Nếu tôi vẫn còn là tôi thì cũng có thể.
Cô diễn viên nhìn Châu:
- Anh đủ sức bao tôi không?
- Mà có cần như thế không?
- Thực tế một chút đi anh hai ạ.
Châu cảm thấy mình lố bịch và muốn bóp cổ cô gái. Tiếng cười của cô diễn viên xa dần, tuy nhiên tiếng cười ấy vẫn như tiếng guốc gõ xuống mặt sân phẳng lặng để lại những dư âm nhói đau. Một tuần sau cô gái mới quay trở lại. Châu như người mong đợi:
- Lâu quá.
- Hy vọng là tôi sẽ không phải tới đây nữa.
- ...
- Chúng tôi đang xúc tiến việc mua nhà. Chính xác hơn là anh ấy tặng tôi một ngôi nhà.
- Mừng cho cô.
Hôm ấy, người đàn ông không tới, thay vào đó là một người đàn bà. Bà ta dò hỏi Châu về cô diễn viên và người đàn ông đi với cô ta. Châu nói:
- Tôi không biết ai là diễn viên. Không một ai đến đây lại khai nghề nghiệp. Dĩ nhiên là có rất nhiều cô gái đẹp. Nếu bà muốn xem mặt họ, bà cứ chờ.
Châu vào gặp cô tiếp tân hỏi phòng cô gái. Anh gõ cửa. Một lúc sau mới thấy cô gái thò mặt ra:
- Ủa, có gì không anh?
- Chắc là có đấy.
- Mời anh vào.
Cô gái vừa mới tắm. Trong một vẻ đẹp không son phấn, cô gái trông tươi mát và gợi cảm một cách thánh thiện.
- Anh ấy báo tin không tới được phải không?
- Không phải thế. Một người đàn bà đến tìm cô.
Cô gái biến sắc.
- Anh nói sao?
- Tôi nghĩ đó là vợ ông ấy. Bà ấy đang ngồi ở dưới.
- Bây giờ phải làm sao anh?
- Cô cứ ở đây. Khi nào có thể ra được tôi sẽ gọi. Cứ yên tâm đi.
Châu quay trở lại nói chuyện với người đàn bà.
- Sao bà biết là ông nhà vẫn đến đây?
- Người ta nói.
- Điều người ta nói thì có lẽ chẳng nên quan tâm lắm. Người ta có thể nói về ngày tận thế cũng như người ngoài hành tinh xuất hiện.
- Lúc đầu tôi cũng không tin anh ấy có thể hư hỏng và phản bội. Nhưng tôi nghe xầm xì mãi, thậm chí có người nói vào mặt tôi có mắt như mù thì tôi không thể không nghi ngờ.
- Cần phải biết nghi ngờ về sự trung thành của tất cả mọi đàn ông trên mặt đất này, nhưng vấn đề là ông ấy đối xử với bà thế nào?
-... Ờ, ông ấy vẫn là một người tốt. Mang tiền về đầy đủ. Không đi qua đêm...
- Nói chung là vẫn đầy đủ nghĩa vụ của một người chồng?
- Vâng.
- Thế thì bà phải cám ơn ông trời đã dành cho bà một số phận may mắn.
Người đàn bà quê mùa tội nghiệp lẽ ra phải hiểu rằng, người đàn ông, chồng bà, thành danh và có tiền tất nhiên muốn hưởng thụ. Sở hữu gái đẹp và nổi tiếng là tham vọng muôn đời của đàn ông, nó chứng thực cho bản lĩnh, sức mạnh của giống đực trên con đường chinh phục thế giới. Người đàn bà ngao ngán chứng kiến những người đàn ông, những cô gái ra vào khách sạn. Đàn bà chưa bao giờ được giải phóng và mãi mãi không cần giải phóng. Bởi vì đàn bà sẽ là nô lệ tình dục vĩnh viễn và là tuyệt đỉnh của sự ngưỡng vọng nơi người đàn ông. Thế giới song trùng trong cả nhận thức và hưởng thụ. Người đàn bà uể oải đứng lên. Bà ta buồn như muốn khóc:
- Ông ấy không có mặt ở cơ quan.
- Thì ông ấy đến một nơi nào đó.
- Một nơi nào đó.
Tiếng vọng từ vực sâu va đập vào trái tim. Trái tim va đập vào chiều thứ tư của không gian là hư vô. Người đàn bà cảm thấy không có chỗ để về cũng như để đến.
Dẫu sao, Châu cũng tiễn bà ra đường.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN HAI

**Phần 2 - 11**

Mông mênh chi địa thảm sầu, kẻ khôn ngoan trùm mền đọc sách mà đạt đạo, bọn láu cá buôn thần bán thánh cũng mua được nước thiên đàng, chỉ có lũ dại khờ rong chơi trong các hang hốc và bóp vú phụ nữ được coi là vô can trong âm mưu lật đổ thượng đế.
Ông Đức mang bộ mặt khẩn trương và lo lắng đến quán café của Tâm, ông nói:
- Luận bị bắt rồi.
- Sao? Anh ấy làm gì để bị bắt?
- Tôi không biết.
- Thế sao anh biết anh Luận bị bắt?
- Tôi cũng được nghe kể lại. Nghe nói, Luận bị bắt khi đến nhà ông giáo sư bạn tôi. Cái ông vẫn bưng phở ấy.
- Bây giờ các anh ấy ở đâu?
- Tôi cũng không biết.
Dường như vừa có một cơn gió tối tăm tràn vào Tâm, nó phủ lấp và dìm Tâm vào trong. Tâm ngồi chết lặng nuốt những giọt nước mắt vào lòng. Ngồi bần thần một lúc, ông Đức ra về vẫn chưa bớt vẻ lo lắng. Ông lo sợ rồi chính ông cũng có thể bị bắt, cho dù ông không làm gì phạm pháp ngoại trừ việc là bạn và là chủ của ông giáo sư.
Tâm báo lại với tôi cái tin buồn ấy cũng nguyên văn như ông Đức: “Luận bị bắt rồi”. Tôi nói:
- Má biết. Má đã nhìn thấy từ hôm qua khi Luận bước vào nhà ông giáo sư. Có hai anh công an mặc thường phục ngồi trong nhà chờ, tất cả mọi người đến nhà ông giáo sư ngày hôm qua đều bị bắt.
- Má tính sao?
- Má nghĩ là ít hôm Luận sẽ được thả. Luận không thích chế độ nhưng không phải là người chống đối.
- Má tin à?
- Ừ, bởi thế má đã không nói gì với con trước khi ông Đức đến.
- Còn những người khác thì sao?
- Đó là chuyện của họ.
Không ai không cảm thấy mình có lý. Cuộc sống được điều khiển từ ý chí của những người luôn cho mình có lý. Đám đông chỉ là một lũ vô hồn mà những kẻ có lý sẽ tự cho mình cái sứ mạng dẫn dắt. Luận không phải là kẻ vô hồn cũng không phải là kẻ tự cho mình cái sứ mạng dẫn dắt, nhưng anh ta nằm trong giòng chảy, anh ta vẫn bị cuốn đi như đám đông vô hồn. Anh ta khóc cười với số phận nhân loại. Anh ta cô đơn và nhẫn nhục cho đến khi anh ta cũng trở nên vô hồn.
Tâm cảm thấy không chịu nổi với những ý nghĩ của mẹ. Cô nghĩ phải làm một cái gì chứ. Không thể chờ đợi. Bởi trong trường hợp này, chờ đợi có nghĩa là nhẫn tâm. Cô nói:
- Con muốn nhờ anh Lâm bảo lãnh.
- Chẳng ích gì đâu.
- Má định nói anh Lâm sẽ không bảo lãnh hay có bảo lãnh cũng vô ích.
- Cả hai.
Tuy thế, Tâm vẫn đến nhà Lâm.
- Anh có thể giúp em được không?
- Việc gì?
- Bảo lãnh cho anh Luận.
- Luận sao mà phải bảo lãnh?
- Anh ấy bị bắt.
- Tội gì?
- Không có tội gì cả.
- Thì cũng phải có lý do chứ.
- Anh ấy đến nhà một người bạn. Công an phục sẵn ở đấy. Chỉ có thế.
- Thế thì chỉ là phản động thôi.
- Tại sao lại có thể gán ghép như thế?
- Em biết mà. Tranh luận việc chữ nghĩa làm gì. Để anh xem. Mà em có biết Luận đang bị giữ ở đâu không?
- Không.
- Thế thì hơi khó đấy.
- Nhưng anh làm được.
- Anh sẽ cố gắng.
Vợ Lâm ở trong nhà đi ra, nói chen vào:
- Không khéo lại vạ lây.
Tâm đứng lên, chỉ chào anh mình:
- Thôi em về.
Đi lang thang ngoài phố, Tâm nhớ tới những ngày đi tìm Tính mù mịt. Dường như đã lâu, Tâm không thả bộ ngoài đường. Tâm nhìn con đường vắng cảm thấy nó diệu vợi như đồi núi, bí ẩn như rừng sâu. Chưa từng lấy chồng, Tâm mấy lần góa bụa. Bởi thế, khi Luận trở về sau vài tháng bị giam giữ, Tâm cảm thấy như mình được phục sinh. Một tình yêu nồng nàn cô dành cho Luận như thể được trút ra từ một kho lẫm vô tận, nó làm cho sự câm nín của Luận cũng phải mở ra chút từ tâm với cuộc sống.
Trở lại với ông Phát ở chợ trời, Luận chỉ nói:
- Tai nạn.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN HAI

**Phần 2 - 12**

**Nhật ký không ngày tháng của Luận:**
 ... Có nhiều kẻ trong các con phát điên
Vì số phận
Nặng hơn tầm vóc mình.
 ... Giữa anh em
Con quá đỗi điên khùng
Chỉ còn cha biết hồn con ở đâu
Những nắng chiều mệt lả
Chẳng bay về
Chết tàn phai.
 ... Tiếng ai khóc trong lòng con
Như sự cam chịu
Kẻ biết mệnh là sao?
Chén đắng con uống không say như rượu nồng quên lãng
Sẽ khóc trong lòng con
Những nắng chiều mệt lả.
 ... Cha đành bỏ con
Sao cha chẳng đốt lửa hồn con
Mùa đông cùng tận trong ngực tối
Và nắng chiều
Chẳng ấm
Xác không hồn lạnh lẽo.
 ... Tại sao không là cái chết hoàn toàn
Mà đày đọa muôn đời sau.
 ... Chẳng để con phải chết như một con chiên ghẻ
Mà cha yêu con rực rỡ
Nếu cha yêu con
Sao cha chẳng yêu những kẻ không may xấu số hơn con
Con biết cha yêu con
Song xích xiềng con người cầm buộc nhau
Không bao giờ cởi được.
 ... Nỗi buồn ngậm trong răng
Kẻ phun máu tim mình gian dối anh em
Sẽ oán than vì không được rửa sạch
Tinh khiết là chi?
Kẻ tuyên án đã rửa tay trước khi con người chịu chết.
 ... Phía trời xanh
Tắt lịm
Những môi cười.
 ... Ngày thiên tai kẻ lành cũng khổ
Đừng để khi con chết
Bóng tối còn vây quanh.
Khi ấy, bọn nhố nhăng hỏi kẻ lập ngôn vĩ đại rằng: Nếu chúng ta có một triệu lính, liệu chúng ta có thể tiến chiếm sao Hỏa không? Thừa sức. Nhưng nếu chúng ta chỉ qui tụ được một trăm ngàn quân, liệu chúng ta vẫn có thể đổ bộ xuống sao Hỏa? Thừa sức. Nhưng nếu chúng ta chỉ gom được một ngàn đứa ốm yếu, liệu chúng ta vẫn đến được sao Hỏa? Thừa sức. Nhưng nếu chúng ta chỉ dụ dỗ được một trăm vừa đàn bà vừa con nít, liệu chúng ta vẫn leo được lên sao Hỏa? Thừa sức. Nhưng thưa ngài, nếu chỉ có mười đứa chúng tôi, thì ngài có thể đưa chúng tôi lên sao Hỏa? Thừa sức. Nhưng nếu cả mười đứa chúng tôi đều ngại đường xa, liệu ngài có thể đi một mình đến sao Hỏa? Thừa sức.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN HAI

**Phần 2 - 13**

Florida, ngày...
Em của anh,
Anh hy vọng là em sẽ nhận được thư này và tin là em vẫn chờ đợi nó, bởi thế anh đã bắt đầu bằng “Em của anh”. Ừ, nếu em không phải là của anh thì còn có chuyện gì. Em vẫn mạnh khỏe phải không. Tuy nhiên, tưởng tượng tới sự vất vả của em suốt ngày ngoài đường lòng anh lại uất nghẹn, cho dù ở bên này, có lẽ, sự tất bật còn hơn thế.
Anh luôn nhớ tới em, nhớ điên cuồng, nhớ như một niềm hy vọng. Càng nhớ càng thấy diệu vợi. Bao giờ thì mới có thể gặp lại được nhau? Thế giới có phải ngăn cách thế đâu, sao chúng ta lại xa xôi đến thế. Nhiều lúc anh nghĩ, nếu không vì gia đình, vì em thì cuộc sống này còn có ý nghĩa gì. Thế mà cảm giác chúng ta đi ngược chiều nhau vẫn cứ lớn dần lên.
Hãy tìm cách sang với anh. Anh không thể sống thiếu em. Anh đã viết thư cho gia đình anh tìm cách lo cho em. Em đừng nghĩ ngợi gì. Anh trông em từng ngày...”.
Những lá thư như thế Thư nhận được đều đặn một tháng bốn lần. Có vẻ như Minh chỉ viết vào những ngày nghỉ. Ông Phát cũng đã đến gặp Thư, ông ta nói sẵn sàng lo cho Thư vượt biên nếu Thư đồng ý. Thư ậm ừ cho qua chuyện. Nếu muốn đi, Thư đã đi từ ngày ấy với Minh.
- “... Em chỉ có thể ra đi khi đó là tình yêu mà điều đó đối với em dường như chưa chắc chắn lắm. Nhiều người bảo em ngu, sao lại từ chối một cơ hội như thế. Người ta đâu biết rằng, em quí trọng anh, em không muốn làm tổn thương đến tình cảm anh đã dành cho em. Cuộc sống làm cho người ta trở nên thực dụng một cách tàn nhẫn. Trong việc làm ăn buôn bán, em cò kè từng đồng và dữ dội đến mức sắp thành quỉ cái. Nhưng với anh, em không bao giờ muốn làm một việc không phải như kẻ mượn thuyền qua sông. Em cũng không muốn mang tiếng là kẻ “bỏ nhà theo trai”, dẫu rằng việc ra đi này đang được thiên hạ gắn cho những ý nghĩa lớn lao. Anh đừng chờ đợi em làm gì...”.
Tuy thế, Minh vẫn viết thư cho Thư với đầy lòng thương nhớ và buồn bã. Thỉnh thoảng, Minh cũng gởi quà cho Thư: Vải vóc, khăn, kem đánh răng, xà bông thơm, thuốc và dầu gió... Một vài thứ Thư giữ lại còn hầu hết Thư đều bán lấy tiền. Thư viết cho Minh: “Quả thực là cuộc sống ở đây thiếu thốn nhiều thứ. Nhưng em vẫn tự lo được cuộc sống cho mình dầu không được như trước kia. So với số đông cũng không đến nỗi nào. Em cảm thấy ngại khi phải nhận quà của anh, nhất là em không chịu nổi cái cảnh người ta đi lãnh quà Mỹ mà cái mặt nào cũng câng cáo như thể đấy là niềm tự hào của gia đình mình và là niềm vinh quang của tổ quốc...”.
- “... Em bận tâm đến thiên hạ làm gì. Anh không nghĩ là những gì anh gởi có thể chia sẻ gánh nặng cuộc sống với em, chỉ nên coi những thứ đó như cách anh chăm sóc em...”.
- “... Dẫu sao thì em cũng cám ơn anh. Ít ra thì vẫn có một người nghĩ đến em. Cuộc sống như mũi tên bắn đi mà người ta không biết nó sẽ đến đâu, chỉ chắc chắn rằng đến một lúc nào đó khi nó chưa kịp ghim vào đích thì đường bay đã hết. Bởi thế, em vẫn cảm thấy được an ủi qua những lá thư của anh...”.
- “... Anh cảm nhận được rằng, trong nỗi buồn phiền vô vọng, nếu như người ta có nhau thì nỗi vô vọng kia không làm cho cuộc sống trở thành vô nghĩa. Có nhau, như anh có em thì chỉ điều ấy thôi cũng đủ. Mọi thứ khác bỏ vào sọt rác. Cuộc sống sẽ trở nên sạch sẽ và được cứu rỗi...”.
- “... Anh bắt đầu mơ mộng rồi đấy. Làm sao có thể được cứu rỗi trong một thế giới đầy hận thù và hung bạo thế này. Mình không thể bỏ vào sọt rác tất cả mọi thứ trừ phi chính mình cũng tự tiêu hủy...”.
- “... Anh có cảm giác rằng cuộc sống đã làm em trở nên chai đá và không còn tin tưởng vào bất cứ điều gì. Anh nghĩ, nếu như người ta không còn tin vào các giá trị thì người ta vẫn có thể tin vào những con người và đấy chính là khả năng cứu vãn...”.
- “... Có thể em đã mất sự bình tâm. Quả thật, niềm tin vào những con người chung quanh nếu mất đi thì mọi sự tan rã cả. Dù sao, em vẫn còn cảm thấy tin cậy, phải nói thực sự tin cậy vào mối thân thuộc chung quanh...”.
- “... Anh hy vọng... Ở đây người ta đã bắt đầu nói tới chuyện trở về. Có rất nhiều vấn đề phức tạp trong việc trở về này. Anh không quan tâm tới bọn làm chính trị. Anh chỉ muốn về như một người đi xa về nhà. Anh chỉ muốn về vì nơi đó có em. Có lẽ, em không thể tưởng tượng nổi sự trống vắng và nỗi buồn thảm của anh. Bọn con gái Mỹ đen vẫn vén váy và gọi “Come here” cho không mọi thứ, nhưng điều ấy chẳng giải quyết gì cả. Anh không biết có phải em còn là quê hương hay không mà anh vẫn cứ nhớ như nguồn cội...”.
- “... Em không thể tượng tượng có thể làm được gì như những điều anh đã viết. Anh thấy đấy, em đang khô đi, cả tâm hồn và thân xác. Suốt ngày quay cuồng với chuyện cơm áo mà chưa bao giờ cảm thấy có thể an tâm được cho ngày mai. Nó không phải là cơn lốc mà là vực thẳm. Nó không có niềm hy vọng...”.
- “... Ngày mai bao giờ cũng tiềm ẩn một sự bất trắc, người ta không thể hy vọng vào cái không thuộc về mình là ngày mai...”.
- “... Anh cũng không còn niềm tin nữa ư?...”.
- “... Niềm tin của anh là sự hy vọng về em như là chỗ anh có thể quay về...”.
- “... Anh có nghĩ rằng khi trở về, gặp em, đấy lại là một cô gái khác không? Người ta vẫn luôn luôn ảo tưởng và ngộ nhận...”.
- “... Em giống như một căn nhà đóng cửa. Anh gõ mãi, cửa không mở, chỉ có những tiếng vọng của sự trống không. Em hững hờ mãi thế sao?...”.
- “... Em không nghĩ là em đã hững hờ với anh, bằng chứng là em vẫn viết cho anh. Có thể vì sự đối thoại vắng mặt này đã làm cho em trở thành độc thoại, mà sự độc thoại thì như anh biết đấy, người ta nhìn vào chính mình và mất khả năng chia sẻ. Đừng trách em chứ. Anh không thấy rằng em cũng đang rất cô đơn sao?...”.
- “... Anh xin lỗi em. Có lẽ chúng ta không phải đã nói với nhau mà nói với một bóng ma. Bóng ma ấy do chúng ta thêu dệt ra và nó trả lời mình bằng chính tiếng vọng của mình. Bởi thế, chúng ta đã không nghe được nhau. Một thế giới bị khép kín bởi những lô cốt cá nhân, người ta nhìn ra ngoài qua lỗ châu mai và nhắm bắn. Đó là cách người ta giết nhau bằng sự giao đãi. Chúng ta đã giết nhau bằng nỗi cô đơn.
Thế giới bị chia cắt nhưng thế giới vẫn hòa mạng bởi một thế lực vô hình. Dường như đang có một chuyển động từ rất xa mang tên glasnost và perestroika, nó có thể làm thay đổi thế giới và cải thiện đời sống nhân loại và nhất là nó đang trở thành niềm hy vọng đưa anh trở về với em.
Chưa bao giờ anh thấy sự tương tác trong thế giới lại lớn lao đến thế. Ngày xưa, Phật bảo rằng chỉ một cái gẩy móng tay của bồ tát cũng làm rung động ba nghìn thế giới. Thế thì, việc cảm-cúm-nhức- đầu-ho- sổ-mũi của các vĩ nhân tất nhiên ảnh hưởng tới bá tánh. Ôi, xin người đừng nổi cơn thịnh nộ mà hãy đoái hoài tới số phận chúng con. Xin người đừng ra oai mà chúng con phải khốn nạn vì vinh quang người...”.
- “... Anh nói năng gì mà lung tung thế, không sợ Mỹ bỏ tù à?...”.
- “... Anh đang tưng lên đấy. Dàn đồng ca đã trỗi dậy rồi. Những cái lô cốt sẽ bị phá bỏ. Đó là thời của những kẻ cơ hội và phản bội. Lạy Chúa, xin tha thứ...”.
- “... Minh ạ, dường như có điều gì bất ổn đang xảy ra với anh phải không? Hãy nói thật cho em biết đi. Em rất lo lắng...”.
- “... Anh không sao cả. Không ốm đau. Không thất nghiệp. Không có em. Không ốm đau thì khỏe mạnh. Không thất nghiệp thì có tiền. Không có em thì mọi thứ thành vô nghĩa. Anh sắp điên lên rồi đấy. Hãy nói yêu anh đi...”.
- “... Đừng làm nũng với em như thế. Anh không biết rằng em chỉ còn có anh sao?...”.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN BA

**Phần 3 - 1**

Từ khởi thủy, cả vũ trụ này chỉ là bóng tối và khi ánh sáng được chiếu soi bằng một cơn giông tố, con người đã tới trước bằng lời nói. Lời nói là sự minh trí đầu tiên và là sự dốt nát cuối cùng. Bởi thế lời nói có thể nghe bằng tai và hiểu bằng sự khải thị. Khi chỉ có một người nói thì đấy là chân lý. Khi nhiều người cùng nói thì đã có nhiều người điếc. Sự thông thái và ngu dốt vì thế càng lúc càng xa nhau. Lúc ấy xuất hiện những người nói tiếng lạ. Đó là ngôn ngữ của thần thánh và ma quỉ. Vũ trụ bị phân chia và thế giới loài người cũng bị phân chia.
Có một vẻ rất khác trên làn da và cung cách của Minh. Cái rất khác ấy giúp người ta nhận ra ngay Minh là Việt kiều. Ở thành phố Hồ Chí Minh ít ngày, Minh rủ Thư về Kon Tum chơi, tuy nhiên anh cũng dè dặt:
- Có sao không em?
- Em nghĩ là không sao nhưng anh phải xin phép công an.
- Vẫn còn cái vụ đi đâu phải trình báo xin phép à?
- Vâng. Nhất là với Việt kiều và người nước ngoài.
- Họ cho rằng tất cả Việt kiều và người nước ngoài đều là CIA cả à?
- Em không biết.
- Thôi được, để anh thử xem.
Kon Tum vẫn một vẻ buồn quen thuộc và hiu hắt như thuở nào, nhưng Kon Tum nhìn Minh như một người xa lạ. Minh nói:
- Anh muốn đi lại con đường mà mình đã rời xa nó.
- Không được đâu. Đoạn Pleiku- Tuy Hòa vẫn như ngày ấy không thể đi được. Nó không phải bất trắc nhưng rất xấu.
- Anh muốn làm một điều gì đó để nói với Kon Tum rằng anh đã trở về.
- Xây cho anh một cái tượng đài nhé? Thư đùa.
- Ý kiến không dở.
Minh đến ngôi trường tiểu học ven thị xã nơi anh đã nhặt được ít chữ nghĩa và biết thế nào là tổ quốc xin hiến tặng một ngàn đô để sửa sang trường ốc. Ngay chiều hôm đó, một tập thể đầy đủ ban ngành đã đến gặp Minh với một bó hoa tươi thắm. Người ta gọi anh là Việt kiều yêu nước trong một bài diễn văn hết sức nồng nàn. Minh thực sự cảm kích về sự trân trọng thái quá này.
“Nếu quí vị cho phép, tôi xin được xây dựng lại ngôi trường bé nhỏ của tôi xưa kia thành trường cho tất cả học sinh tiểu học và trung học”. Mọi người hoan hô nhiệt liệt, Minh sắp trở thành một vị thánh. “Tuy nhiên, Minh nói tiếp, tôi chỉ có một yêu cầu nhỏ...”. Không khí trùng xuống. Thằng Việt gian sắp lộ dạng. “... Ngôi trường ấy xin được mang tên tôi”.
Cái điều lẽ ra bình thường và công bằng ấy đột ngột trở nên xúc phạm tới những anh hùng liệt sĩ, những danh nhân văn hóa của đất nước.
Thư nói với Minh:
- Ở đây không phải nước Mỹ.
- Anh đâu có đòi hỏi như một chủ sở hữu, mà chỉ là cái tên suông như một kỷ niệm.
- Người ta gọi đấy là chủ nghĩa cá nhân.
Ông Phát đưa ý kiến:
- Ba nghĩ là con nên nghiên cứu vào việc đầu tư trong lĩnh vực kinh tế.
- Được không?
- Đối với ba thì không có chuyện gì không được. Vấn đề là chọn hướng đầu tư sao cho hiệu quả đồng thời thỏa mãn được khát vọng của mình.
Ông Phát nghĩ đến ông bạn già khách hàng của mình trên biển cả. Hơn một nửa biên giới của tổ quốc là đại dương bị bỏ trống. Cả một biển bạc bị bỏ quên trong khi dân chúng thiếu ăn thiếu mặc. Người Việt Nam men theo dải đất hẹp bên Trường Sơn tiến về phương Nam đã đến nơi gọi là cuối đất mà chưa bao giờ nhìn về phương Đông sóng vỗ như khát vọng của những Kha Luân Bố. Chúng ta chỉ quẩn quanh trong lũy tre và cái ao làng. An phận và hẹp hòi miếng đỉnh chung. Văn hóa tiểu nông đã giết chết con thủy quái. Một chàng Thủy Tinh hào hoa chỉ còn sống bằng nỗi hận thù. Và cái lão Hà Bá oan nghiệt kia chỉ biết hại người, khí thế Bạch Đằng Giang chẳng giúp gì dân vạn chài thoát khỏi sự thất học.
Ông Phát đùa:
- Nếu ngày xưa Thủy Tinh nói chuyện với vua Hùng bằng pháo hạm thì có lẽ lịch sử dân tộc mình đã khác.
Rồi ông chợt như gởi gắm:
- Minh ạ, con đừng quên ba phần tư trái đất là biển cả. Đất liền đã trở nên chật chội và khô cằn. Những hành tinh có sự sống thì quá xa xôi, chỉ có biển là gần thôi. Đấy là thời cơ của tương lai. À không, đã quá chậm...
- Với chúng ta vẫn còn là một cánh cửa.
- Ba tin là con sẽ có cách chọn lựa đúng nhất. Bí ẩn của sự thành công nằm ở chỗ đó.
- Đáng tiếc là con không thể làm cái mình không am tường.
- Đúng, không có thời gian và không có cơ hội để sửa sai. Bởi vậy cần phải chuẩn bị kỹ và biết bắt đầu ở chỗ bắt đầu...
Nhìn và nghe cha con ông Phát nói chuyện, Thư thầm nghĩ: đúng cha nào con nấy. Họ có sự say mê công việc, suy nghĩ và hành động độc lập. Ở họ, không có sự may rủi.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN BA

**Phần 3 - 2**

Trở lại thành phố Hồ Chí Minh, cha con ông Phát đi Kiên Giang vừa để chào và cám ơn người hùng của con đường Hồ Chí Minh trên biển vừa thăm dò cho một hướng đi mới của Minh. Thư ở lại và tự hỏi: đâu là Minh của những lá thư thương nhớ? Mình đã già xấu rồi chăng? Càng nghĩ càng tức tối, cho nên ngay hôm Minh từ Rạch Giá về, Thư đã chủ động gặp Minh, cô muốn hạch hỏi Minh tại sao đã không biết đến sự chờ đợi của mình, đã không coi việc trở về như là về với mình, nhưng khi thấy vẻ mặt hưng phấn của Minh, Thư lại im lặng. Im lặng đến đáng ghét. Ngạc nhiên, Minh hỏi:
- Có chuyện gì vậy em?
- Có.
- Chuyện gì?
- Em không phải là cái sọt rác.
- Có chuyện gì xảy ra, anh không hiểu.
- Anh có phải là đàn ông không?
- Anh đã là một người đàn ông và sẽ vẫn mãi mãi là một người đàn ông.
- Thế em có phải là đàn bà không?
- Anh nghĩ em là con gái.
- Nếu một người đàn ông yêu một cô gái sau bao nhiêu xa cách, lúc gặp nhau họ sẽ làm gì?
- Anh tưởng tượng họ sẽ mừng rỡ ôm lấy nhau, hôn nhau như bao nhiêu kịch bản phim đã chiếu. Người đàn ông sẽ nói “anh không bao giờ xa em nữa”. Và người con gái sẽ nói...
- Khoan... người con gái ấy sẽ không nói bất cứ điều gì...
- Cho đến khi người đàn ông vất tất cả mọi thứ vào sọt rác?
- Em nghĩ thế.
- Người đàn ông ấy không có trong tự điển các danh nhân biết yêu.
- Em không cần danh nhân.
Thực ra, ngay sau khi bước ra khỏi cái hàng rào ngăn cách những người đi đón đông nghẹt ở phi trường, Minh bị tràn ngập bởi vòng tay của những người thân lôi kéo. Cả Minh và Thư đều phấn khích trong giây phút đầu tiên gặp mặt, nhưng Minh chỉ kịp quàng lấy vai Thư và nói một câu rất nhỏ: “Em”. Đối với Minh, gọi “em” trong lúc ấy đã như một xác định và rồi khoảng cách giữa họ vô tình lan rộng ra như một vết thương mà Minh không lý giải được. Trong khi với Thư, đón nhận một cái quàng vai bồng bột và tiếng gọi “em” từ sâu thẳm, đã cảm nhận được tình yêu của Minh, nhưng đồng thời cái không khí ô nhiễm chung quanh Minh, mác Việt kiều mà Thư đã cảm thấy ngột ngạt ngay từ hồi còn thỉnh thoảng đi lãnh quà Mỹ trở nên thực hơn. Nó làm cho đầu Thư lạnh và trái tim Thư đau cùng lúc với sự hờn ghen tục lụy ngúng nguẩy. Cơ hội cho tình yêu của họ trở nên mong manh.
- Anh thực sự cảm thấy khó khăn khi muốn ôm em. Không biết có phải vì anh chưa từng ôm ai hay có một điều gì khác nơi em ngăn cản anh lại?
- Anh quá tỉnh táo đấy.
- Em lại quá tinh ranh. Chúng ta không thể dối mình và lừa nhau.
Chẳng biết từ bao giờ Thư đã trở nên cứng cỏi và soi mói. Có lẽ cứ đần một chút và phốp pháp mông vú lại dễ chịu hơn. Nhắm mắt để cho người ta ôm và sờ soạng đến bến bờ, thụ hưởng một thứ hạnh phúc bản năng, vô tư và cuồng nhiệt, để cuộc đời trôi đi. Chẳng biết từ bao giờ, mùi xạ hương của giống cái đã tan biến, nước nôi của suối nguồn đã khô cạn, thân xác là thân xác ma, Thư đánh mất cái tối thượng của đàn bà là khả năng gợi cảm, bản năng chiêu dụ giống đực. Một sinh vật huyễn hoặc và lừa đảo, giờ đây đã lộ nguyên hình là người con gái biết xấu hổ. Con rắn độc và điêu ngoa đã chết bởi một người đàn bà đức hạnh trinh tuyền đạp trên đầu nó. Nhưng những con giun nhỏ mọn đã sinh sôi nẩy nở tràn lan trên mặt đất và trứng của nó nằm ở trong ruột con người.
- Tình yêu chỉ là sự hưởng thụ mê muội mà không phải là sự chia sẻ ư?
- Anh không biết thế nào. Có một cái gì đó làm cho em xa anh. Anh không với tới. Ngay cả lúc này, anh cảm thấy rõ, nếu anh ôm em, thì điều ấy sẽ là sự xúc phạm.
Và như thế, cửa mình Thư khép lại, giấu kín nỗi đớn đau và sự ngạo nghễ cô đơn của đỉnh núi.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN BA

**Phần 3 - 3**

Từ chế độ bao cấp xã hội chủ nghĩa, chủ quan duy ý chí, một cuộc cách mạng khác gọi là đổi mới như một sự thức ngộ về những giá trị cơ bản, ít nhiều đã làm cho thế giới loài người gần gũi nhau hơn, bởi cùng với đổi mới là sự mở cửa, trong một chừng mực nào đó, sự khác biệt được nhìn nhận. Tính cá thể được xác lập về mặt ý nghĩa và trong kinh tế, tư hữu được nhận thức như một động lực. Xã hội chuyển động nhanh chóng làm đổ vỡ đạo đức truyền thống. Con người trở nên thực dụng một cách tàn nhẫn. Ở công ty Lâm, khả năng thích ứng với tình hình mới đã đưa Lâm vào ghế giám đốc sau nhiều năm làm trưởng phòng tổ chức, bởi không ai khác chính ông trưởng phòng tổ chức này đã nhìn ra tài năng của mình và tự đề bạt nó sau một cuộc đấu đá cho ông giám đốc cũ về hưu non. Kế thừa một công ty trên bờ vực phá sản, Lâm cho triển khai ngay kế hoạch liên doanh liên kết nhằm tạo ra một nguồn vốn mới và bằng ưu thế độc quyền, công ty của Lâm đã hào hùng lớn mạnh, trả hết công nợ và đóng góp vào ngân sách nhà nước một nguồn thu đáng kể. Công ty Lâm được trao tặng Huân chương lao động hạng ba và ông giám đốc Lâm được phong anh hùng lao động. Đấy là hành trình của Hercule qua những cửa ải ma vương đố kỵ và ngu dốt.
Tôi nghĩ đây là lúc Lâm cần phải nghĩ đến anh em. Tôi cho gọi Lâm tới.
- Con tìm cho Tâm một công việc gì đó để nó đi làm, quán café lúc này ế lắm, vả lại, một mình vợ thằng Châu cáng đáng cũng đủ.
Một tuần sau, Tâm nhận việc trong phòng cung ứng vật tư của công ty Lâm. Đích thân ông trưởng phòng tổ chức dẫn Tâm xuống giới thiệu:
- Đây là cô Tâm. Em ông Lâm. Có gì chị Liên hướng dẫn cho cô ấy hỉ.
Quay sang Tâm, ông vỗ vai:
- Cứ theo hướng dẫn của chị Liên mà làm.
Chẳng bao lâu sau, Tâm thấm thía lời dặn của ông trưởng phòng tổ chức. Tâm được hướng dẫn cách ghi nhận chứng từ để hợp thức hóa sự gian lận. Những gì mà Tâm biết thật quá ít, nó chỉ đủ để thỉnh thoảng cô được chia một món tiền không lớn nhưng nhiều hơn lương. Từ đó Tâm suy đoán ra mọi bí mật về tiền bạc nằm ở phòng kế toán. Nó là một kho báu. Hercule Lâm đã chiếm giữ, vinh quang này cần phải được chia sẻ. Tâm nói chuyện với anh:
- Em nghĩ rằng cần phải mua một cái nhà đàng hoàng cho má ở, không thể ở nhờ nhà ông Phát mãi. Em nghĩ mắc cở lắm. Nhất là kẹt cho con Thư.
- Anh làm gì có tiền.
- Anh có cả một kho báu.
- Kho báu nào?
- Kho báu nào thì anh biết hơn em. Nếu anh sợ mang tiếng xài tiền nhà nước thì để má đứng tên. Cứ coi như tụi em nuôi heo dành dụm được.
- Mày nói lung tung gì thế?
- Không lung tung đâu, có bằng cớ đấy.
- Bằng cớ nào?
- Anh có muốn tôi trưng ra cho cả nước biết không?
- Đừng có dọa tao.
- Em không dọa anh đâu. Em chỉ muốn anh có hiếu với má. Nếu anh sợ tốn tiền thì anh rước má về nuôi, trả nhà ông Phát. Còn hai đứa em đi đâu chẳng được.
- Thôi được. Để từ từ tao tính.
Sau cuộc nói chuyện, Tâm về kể lại với tôi. Tôi nói:
- Chẳng ép nó làm cái gì. Mình còn cái nhà ở Kon Tum, xin lại nhà nước rồi bán cũng được ít nhiều. Việc này thằng Lâm chắc lo được.
Không biết bằng cách nào, Lâm xin được nhà nước cấp cho Tâm một căn hộ trong chung cư Nguyễn Thiện Thuật. Đấy là căn hộ của một gia đình đã bỏ đi nước ngoài. Vừa lúc đó, Lâm cũng xin lại được căn nhà ở Kon Tum và đứng bán luôn. Tâm đến đòi tiền. Lâm tỉnh queo:
- Chẳng phải là tao đã lo cho mày căn nhà rồi?
Tâm uất ức ra về. Thằng anh khát tiền là một trong những người đầu tiên ở thành phố này cho con du học Pháp sau ngày giải phóng, khoe: “Thằng Triết kể khổ với bố mẹ không có xe đi lại. Giải quyết vụ này cũng căng. Bọn Tây làm ăn đâu ra đó và chu đáo. Thằng Triết viết thư về bảo Tây con cũng lé cả mắt”.
Tôi lờ mờ hiểu Lâm đã làm giàu bằng hai bàn tay bẩn. Và tôi cảm thấy lo cho nó.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN BA

**Phần 3 - 4**

Trong căn hộ mới không có chỗ cho vợ chồng Châu, bởi vì nó quá chật. Tôi vốn quen với sự gắn bó và bảo bọc cũng đành để Châu ở lại căn nhà cũ sau khi điều đình với ông Phát. Tôi nghĩ là mọi việc tạm ổn định khi tất cả những đứa con tôi đều có việc làm. Lan tiếp tục bán café. Châu vẫn là người giữ xe ở khách sạn. Tôi mong muốn hai đứa con gái lấy chồng, nhưng Thư bảo: “Minh xa quá”. Tôi hiểu là có những điều không thể gần được. Còn Tâm nói: “Luận muốn chờ có nhà riêng”. Hắn chín chắn một cách giáo điều. Như thế là tôi sẽ không có đứa cháu nào cho đến khi niềm vui ấy mất. Bởi vì cả Châu và Lan cũng chẳng muốn có con chung. Những đứa con Lâm thì chỉ biết có ông bà ngoại.
Tôi hơi ngạc nhiên thấy Lan hút thuốc. Vì những đăm chiêu buồn bã nào? Hay một cơn động cỡn bất chợt? Dẫu thế nào thì hẳn nhiên cũng mang một dấu hiệu không hài lòng. Tôi hỏi riêng Lan:
- Con có điều gì buồn phải không?
Khó khăn lắm Lan mới nói được, đại ý người ta lên núi để tu, còn Châu đã xuống núi rồi mà thờ ơ như thiền giả. Không điên mà cũng chẳng tỉnh. Xa vắng biệt mù cõi chiêm bao. Hắn tương tư một nỗi niềm cô tịch.
Châu ơi, sao thế?
Con vẫn đi tìm con trong chỗ hỗn độn này. Những niềm vui đi tìm chỗ trọ. Những nỗi buồn tìm nơi trú ẩn. Người ta thay thế nhau trên một cái giường. Cô diễn viên không tới nữa, hẳn là cô đã tìm được một cái buồng riêng có máy lạnh. Người đàn ông nào đến với cô cũng thế, bởi cái cô cần là tiền. Cái con cần có phải là tiền không, tại sao con lại phải ngồi đây xem những kịch bản tồi? Lan đã phân công con phải lo tiền nhà mỗi tháng, gạo mỗi bữa cơm, quần áo tự mặc, giải trí tự vui. Thôi thì cũng được, có gì phải bận tâm. Cuộc sống vốn thế cho đến khi từ bỏ. Nhưng có phải sống là phải thế? Mẹ đưa con tới trần gian này để làm gì. Nó có phải cái bè đưa ta qua sông mà bên kia đã chắc là gì. Vĩnh cửu chăng, phù ảo chăng. Không biết chắc điều gì, lơ ngơ trên mặt đất, con còn chẳng biết phải đi đâu thì sao nỡ dắt thêm con đàn cháu đống vào chỗ bi lụy này. Thượng đế đã mặc khải, người ta nói thế. Phật cũng đã giác ngộ, người ta đồn vậy. Các đấng tiên tri đời nào cũng có, họ rao giảng đức tin, lừa đảo, thu vén và giết người. Con người thiếu khả năng sống độc lập bị những tiên tri giả xỏ mũi dắt đi như một lũ điên vì ý nghĩa cuộc sống vì hạnh phúc muôn đời sau. Chúng hò reo ầm ĩ, tâng bốc đấng cứu thế. Chúng sát phạt lẫn nhau nhân danh chân lý. Càng điên càng hiển thánh.
Mỗi một ngày con mở mắt lại thấy những giọt nước mắt rơi. Dạ cổ hoài lang, tình phu thê dậm dật trên mọi sinh thể, thế mà tất cả những nền văn minh Yoni-Linga đều đổ vỡ. Con người đã ngộ nhận về bản năng mình. Chỉ những thằng điên là đúng, chúng xác định khả năng siêu việt của con người như một bản năng gốc chưa được khám phá.
Rồi một ngày nào đó con sẽ phải đi. Quả đất tròn biết đâu là phía trước phía sau. Cùng đích cuộc đi là trở về. Con không tin thế. Người ta cần phải vượt qua cái quĩ đạo sinh tử không phải như một phẩm hạnh mà bằng bản năng siêu việt. Tất cả mọi ý chí đều ngông nghênh hư cấu. Những kẻ lập ngôn vĩ cuồng đã chết cả rồi. Chỉ có bản năng mới là hiện thể tồn lưu, bí ẩn và bất diệt. Nó cho phép người ta chọn lựa vô hạn một cảnh giới khác.
Cho con gởi lại Lan và sự âu lo của cô ấy, mẹ hãy đùm bọc như đã đùm bọc con.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN BA

**Phần 3 - 5**

Minh về Việt Nam lần thứ hai mang theo một số tiền lớn để xây dựng một nhà máy chế biến thủy sản. Nhà máy đặt tại Rạch Giá. Mọi thủ tục do ông bạn già ở dưới ấy lo. Ông Phát đứng tên giám đốc. Minh muốn nhờ Thư phụ giúp.
- Em quản lý giùm anh vấn đề tiền bạc, sổ sách. Ngay khi mọi thủ tục xong, anh sẽ cho nhập thiết bị về và xúc tiến sản xuất liền.
- Em muốn rõ ràng chuyện này.
- O.K. Nhà máy không có phó giám đốc, em kế toán trưởng có quyền thay mặt giám đốc giải quyết công việc khi ba đi vắng. Lương khởi điểm ba trăm đô một tháng. Công vụ tính riêng. Tư vụ về thăm mẹ mỗi tháng có trợ cấp đặc biệt.
- Khoản sau em không nhận.
- Cho anh làm nghĩa vụ với mẹ.
- Anh chưa có nghĩa vụ ấy.
Cho dù không có yếu tố Việt kiều trong việc đầu tư xây dựng nhà máy này, nhưng cũng phải mất một năm mới xong phần thủ tục. Khi bắt đầu thi công, Minh thường xuyên về hơn. Mỗi lần đi Rạch Giá, Minh đều đưa Thư đi cùng. Mọi người nhìn Thư như con dâu ông Phát.
Chỉ khi thực sự bắt tay vào việc, Thư mới đánh giá được hết mọi khó khăn. Thư nghĩ nếu không có hai ông già thì cho dù tiền Minh bỏ ra bao nhiêu cũng sẽ thất bại, có một thứ nguyên tắc trong quan hệ làm ăn vừa có đạo lý vừa phi nghĩa gọi là làm luật. Những thứ linh tinh ấy Thư tính ra hết một phần tư vốn xây dựng cơ bản.
Ông già Rạch Giá cực kỳ ngạc nhiên khi Minh yêu cầu chỉ thu mua những con tôm thứ phẩm, loại không thể xuất khẩu được với giá rẻ mạt. Tất cả được ướp đông đi đường vòng thông qua một công ty Singapore để vào Mỹ. Những con tôm này biến thành chả giò mang thương hiệu Việt Nam có mặt trên hệ thống siêu thị toàn liên bang. Một thứ fast food làm ghen tị tất cả dân châu Á. Đây chỉ là bước khởi đầu trong kế hoạch làm ăn của Minh và ông Phát. Ước mơ của họ là lập một đội tàu biển đánh bắt xa bờ dưới sự điều động của ông già Rạch Giá mà Minh vẫn gọi thân mật là bác Năm.
Minh nói:
- Cái khó khăn không phải là nguồn vốn mà ở sự nghi kỵ.
Thư hỏi:
- Nó là cảm giác à?
- Không. Nó bàng bạc khắp nơi. Anh vẫn ngửi thấy nó trong không khí, ngoại trừ trong căn nhà của bác Năm. Ông ấy có một niềm tin khác.
Thêm một năm nữa kể từ khi nhà máy chế biến thủy sản hoạt động. Minh bàn chuyện mua tàu:
- Bác Năm đứng tên giùm con và điều hành luôn. Chúng ta ở đây có bốn thành viên. Lợi tức mỗi người một phần.
Thư cảm thấy mình bị ràng buộc như thành viên của một gia đình.
Trước khi tàu hạ thủy, ông Năm làm lễ cúng, tuy thế cũng chẳng ngăn được những dư luận không hay. Tất cả những thứ mà ông Năm cho là chuyện ruồi ấy, thực sự không làm ông quan tâm. Chuyện đời ganh tị là bình thường. Nhưng ông Năm không nghĩ được rằng, người ta đã mượn cớ ông mua tàu để qui kết ông có những ý đồ riêng nhằm xúc ông ra khỏi vị trí lãnh đạo đội tàu quốc doanh. Ông đã phạm một lỗi lầm sơ đẳng. Không cho ông làm thì ông nghỉ, ông luôn cảm thấy thanh thản vì sự trong sạch của mình. Khốn nỗi, trong sạch cũng là một khiếm khuyết của cuộc sống. Người ta không muốn ông trở thành kẻ cản trở. Và người ta cho ông biến đi bằng một cú sát thủ hiểm độc nhất. Ông bị điều tra như một kẻ phản bội với những câu hỏi bí hiểm: “ Ông có liên lạc với tàu nước ngoài không?”. “Thực chất mối quan hệ của ông với tên Minh?”.
Người ta quên ông đã từng chở súng đạn trên biển Đông bằng những con thuyền hai đáy đi cứu nước. Bị xúc phạm, ông tức uất hộc máu chết ngay trên bàn người xét hỏi ông. Nguyên nhân cái chết được giữ bí mật. Ông Phát chỉ cảm thấy có điều gì oan trái trong cái chết của ông Năm và ông ta biết rằng điều khôn ngoan nhất là bỏ của chạy lấy người. Ông viết thư cho Minh nói thôi đừng về nữa.
Ngày đưa xác ông Năm ra nghĩa địa, ông Phát đã khóc. Ông cảm thấy mình có phần can dự vào cái chết này. Tình cảm và lòng tốt là những thứ xa xỉ. Ông tự dằn vặt mình về một sai phạm có tính nguyên tắc trong lẽ sống ở đời. Ông trở nên đăm chiêu và muốn buông thả mọi sự.
Cô bán lưới trong Chợ Lớn được Thư thông báo về cái chết của ông Năm đã theo Thư xuống Rạch Giá thăm mộ ông. Nghĩa tử là nghĩa tận, nước mắt của hai cô gái tưới xuống mộ ông làm cho xác của ông tan ra chảy vào mạch nước ngầm luân lưu trong lòng đất.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN BA

**Phần 3 - 6**

Khi ông Phát xuống Rạch Giá trông coi nhà máy chế biến thủy sản đã nhường hẳn chỗ bán ở chợ trời cho Luận. Đấy cũng là lúc các chợ trời bắt đầu suy thoái. Một nền kinh tế tích cực lành mạnh đã xuất hiện. Dấu hiệu ấy thể hiện một cách rõ nét ở ngay trên các mặt hàng của Luận. Khái niệm đồ cũ cũng thay đổi theo một chiều nghịch của giá cả, thậm chí đôi khi nó mang giá trị của một thứ sưu tập. Luận tìm lại một số sách cũ, đặc biệt là sách của cụ Vương Hồng Sển về thú chơi đồ cổ, nghiền ngẫm. Một thế giới tao nhã, lừa đảo bộc phát. Một cuộc chơi hấp dẫn cả ở tính phiêu lưu và sự uyên bác. Luận vào cuộc chơi mới với phong cách của một đại gia bằng cách thuê một cửa hàng ở đường Đồng Khởi. Thế giới đồ cũ đã lật mặt từ sự nghèo hèn qua sự sang cả, từ kẻ mạt vận biến thành dân chơi quốc tế.
Luận nói với Tâm:
- Em bỏ quách cái ông anh của em đi, qua Đồng Khởi quản lý anh... cho chắc.
- Cái mặt anh ai thèm quản lý.
- Thế thì quản lý mấy cái bát đĩa nhé.
- Sao đời lắm người điên thế. Mấy cái bát đĩa vừa cũ vừa xấu mà lại là phạm trù thẩm mỹ cao cấp đấy.
- Em có cái ý hay.
- Cái gì hay?
- Kinh doanh cái sự điên của thiên hạ. Ý tưởng này đáng giá bạc tỉ.
- Em chỉ muốn quản lý cái sự ngu của người ta thôi.
- Cả điên và ngu đều là những đối tượng nghiên cứu nghiêm túc của những trí tuệ vĩ đại. Chính trị và kinh doanh là một.
- Có chắc ăn không anh?
- An toàn.
- Em sợ không quen.
- Thì cứ làm rồi quen. Trước mắt, cần phải quen một việc khác.
- Việc gì?
- Làm vợ.
Hắn nói như đùa nhưng làm thật.
Một ngày không đẹp nhưng khác thường, hắn đến nhà tôi cùng với ông Phát, ông Đức mang theo trà và rượu. Lễ vật đặt trên bàn. Ông Phát trịnh trọng:
- Thưa bà, tôi được sự nhờ cậy của cháu Luận đây, đến thưa với bà, xin hỏi cháu Tâm cho cháu ấy. Mong bà vui lòng...
- Các ông làm tôi ngạc nhiên.
Lúc ấy, Luận mới lên tiếng:
- Con xin lỗi bác. Con chỉ muốn làm cho bác vui.
Hắn ngưng lại gọi Tâm.
Tâm từ trong nhà bưng ra một lọ hoa vừa chưng xong. Hắn đỡ lấy bình hoa đặt lên bàn.
- Xin chúc mừng sinh nhật bác.
Tôi chưa hết ngạc nhiên thì Đức lôi từ trong giỏ ra đủ thứ đồ ăn đã làm sẵn.
Tôi cười ngượng còn họ cười vang. Cái thằng quỉ sứ ngày nào cũng có mặt ở nhà tôi chẳng nghe nó nói gì, bỗng nhiên hôm nay đòi làm con rể.
Ông Phát nói:
- Thú thật, lúc đầu tôi cũng sợ bà giận. Nhưng thằng Luận nhất định yêu cầu tôi làm theo nó, vì nó nói hôm nay là sinh nhật bà, cần phải có một cái gì phá cách khỏi những thông lệ.
Tôi nghĩ, lại một thằng nữa muốn làm trò điên.
- Dẫu sao, cũng cám ơn ông đã thương các cháu.
Ông Phát khui rượu. Như thế, lần đầu tiên tôi có một lễ sinh nhật và tạm có một thằng rể.
Thế giới thuộc về bọn nhố nhăng. Chúng nhảy múa trên xác chết và ăn mừng chiến thắng. Chúng đến gõ cửa từng nhà đòi chia phần và xâu xé lẫn nhau. Trên cửu trùng, người lập ngôn vĩ đại thét bảo hãy lập lại trật tự, nhưng chúng đâu đít vào nhau nhìn ra bốn phương thiên hạ hô lớn: làm gì có chính phương.

**Nguyễn Viện**

Thời của những tiên tri giả

PHẦN BA

**Phần 3 - 7**

Ngày đám cưới Tâm có mặt đông đủ mọi người thân, ngoại trừ Châu. Cha nó ngoài Bắc cũng vào. Tôi hài lòng và hạnh phúc. Thư giới thiệu Minh với cha:
- Đây là bạn con.
- Tôi đã nghe bà nhà tôi nói về cậu. Tôi thành thật mong rằng nước Mỹ không phải là quá xa.
- Cám ơn bác. Cháu cũng nghĩ thế. Không ở đâu là xa quá.
Tôi cảm thấy mệt mỏi với mọi thứ ngôn ngữ ám tỉ. Cuộc sống luôn ẩn giấu những dao găm. Trong những đứa con, tôi không lo sợ cho Châu vì những khúc mắc siêu hình của nó, tôi cũng không lo sợ hai đứa con gái bất hạnh, nhưng tôi thực sự lo sợ cho Lâm, đứa con thành đạt nhất của tôi. Nó đủ khôn ngoan để không chết trong sự đối đầu. Nhưng chẳng có sự khôn ngoan nào tránh được những cú đâm thầm lặng sau lưng, bởi trong bản chất của sự thành đạt đã là sự tranh giành, và thành đạt của người này có nghĩa là thất bại của người khác.
Tôi nói với Lâm:
- Hôm nay là ngày vui của em con. Má mong sao trong những ngày còn lại của đời má được trọn vẹn. Dù con là con của má nhưng chẳng mấy khi mẹ con gần nhau. Dịp này, má muốn nói với con đôi điều. Con là con đầu lòng của má và là anh cả của các em con, theo truyền thống thì con phải lo giỗ chạp và làm mọi việc như một trưởng tộc. Sự thành đạt của con phải bao hàm cả sự thành đạt của anh em, con cháu; sao cho không hổ thẹn với người đi trước và có lỗi với người phía sau. Má không muốn con quên điều này: trong cuộc sống có cái nhất thời và cái bền vững.
Lâm xoay xoay ly rượu trong tay rồi bất ngờ hỏi:
- Sao Châu không về?
- Nó bây giờ không còn ở trong cõi người ta nữa. Hôm trước, Luận có xuống Bà Rịa vào trong núi tìm nó, nhưng nó tịnh khẩu.
Lâm trầm tư. Tôi không hiểu có một phút nào trong đời, Lâm chợt thấy cuộc sống phù vân. Riêng tôi, trong sự lắng đọng này, đã cảm nhận được máu thịt mình đang tràn trề trên thân xác Lâm, thân xác Châu. Tất cả chúng tôi là một bản thể. Các nhà tiên tri cũng bảo bản thể là đầu tiên và cuối cùng của hữu thể. Khi máu huyết tôi chảy ra, nó sẽ lan tràn từ đời này đến đời kia.
Tôi thấy ở một góc khác, Minh nói với Thư: “Anh có lỗi với em. Chúng ta đã để phí thời gian”. Đây là thời điểm để Thư quyết định. Tôi đã trang trải đời mình và tôi không muốn Thư phải bận tâm về tôi. Một mai khi chết đi, dẫu sao thì tôi vẫn muốn quanh quẩn với con cháu. Nhưng tôi nghĩ việc cần làm trước hết phải là ma đưa lối cho Lâm đi tìm Châu.
Ở một nơi chỉ có đất và đá ấy, linh hồn và thân xác chúng tôi cũng vẫn là một bản thể. Các nhà tiên tri đều bảo: Giữa ánh sáng và tối tăm, đấng cứu thế đã đến và không mang theo lời nói. Người là bản thể. Thế giới cần phải yên lặng và lắng nghe. Nhưng thế giới đã không nhận ra người.

(8.8.99)

[HẾT]

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Tienve.org
Được bạn: Mọt Sách đưa lên
vào ngày: 10 tháng 5 năm 2004